



HƯỚNG DẪN ANSWITCH V6

Tính năng điện thoại người dùng Manual anSwitch V6

Phân loại: Công khai

Trạng thái: Sơ bộ

Phiên bản: E0.8

Tác giả: D. Bochsler

© Aarenet

Inc.

Aarenet AG, Meriedweg 11 CH-3172
Niederwangen T +41 31 980 28 11, F
+41 31 980 28 12 www.aarenet.com,
info@aarenet.com

Nội dung

Tính năng điện thoại người dùng Manual anSwitch V6	11
Tính năng cuộc gọi điện thoại tiêu chuẩn của người dùng	5
1.1 Cuộc gọi tiêu chuẩn	5
1.2 Tính năng 3 bên tiêu chuẩn: "Giữ cuộc gọi", "Chuyển cuộc gọi" và "Hội nghị 3 bên"	10
2 Quản lý tính năng người dùng.....	11
2.1 Quản lý tính năng người dùng qua *#-Thủ tục bằng bất kỳ loại điện thoại nào	11
2.1.1 Tổng quan về các tính năng người dùng có thể quản lý bằng *#-Thủ tục	11
2.1.2 Ứng dụng của *#-Thủ tục bởi người dùng	11
2.2 Quản lý tính năng người dùng qua điện thoại được cung cấp qua AdminCenter	12
2.3 Quản lý tính năng người dùng qua giao diện người dùng AdminCenter	12
2.3.1 Tổng quan về giao diện người dùng AdminCenter	12
2.3.2 Truy cập vào AdminCenter	12
2.3.3 Chào mừng và Trang chính	12
2.3.4 Quản lý quyền truy cập tài khoản người dùng và kích hoạt xác thực hai yếu tố	13
2.3.5 Trợ giúp trực tuyến AdminCenter	14
3 Tính năng kết nối người dùng	15
3.1 Chuyển cuộc gọi CF	15
3.1.1 Tổng quan về chuyển cuộc gọi CF	15
3.1.2 Quản lý chuyển cuộc gọi với *#-Thủ tục	15
3.1.3 Quản lý chuyển cuộc gọi qua AdminCenter	16
3.2 Từ chối cuộc gọi CR	17
3.2.1 Tổng quan về từ chối cuộc gọi CR.....	17
3.2.2 Quản lý từ chối cuộc gọi với *#-Thủ tục	17
3.2.3 Quản lý từ chối cuộc gọi qua AdminCenter	18
3.3 Hộp thư thoại	18
3.3.1 Tổng quan về hộp thư thoại	18
3.3.2 Quản lý hộp thư thoại qua điện thoại	18
3.3.3 Nghe tin nhắn đã ghi âm hoặc cấu hình hộp thư thoại qua điện thoại	19
3.3.4 Quản lý hộp thư thoại qua AdminCenter	19
3.3.5 Nghe tin nhắn đã ghi âm qua AdminCenter	21
3.4 Khi bận / Chờ cuộc gọi	21
3.4.1 Tổng quan khi bận	21
3.4.2 Quản lý khi bận qua AdminCenter	22
3.5 Danh tính người gọi: Tên hiển thị, Cuộc gọi ẩn danh	23
3.5.1 Tổng quan về danh tính người gọi	23
3.5.2 Quản lý cuộc gọi ẩn danh đi với *#-Thủ tục	23
3.5.3 Quản lý danh tính người gọi qua AdminCenter.....	23
3.6 Nhắc cuộc gọi	25
3.6.1 Tổng quan về nhắc cuộc gọi	25
3.6.2 Quản lý nhắc cuộc gọi với *#-Thủ tục	25
3.7 Truy vấn kết nối	25
3.7.1 Tổng quan về truy vấn kết nối	25
3.7.2 Quản lý truy vấn kết nối với *#-Thủ tục	25
3.8 Hội nghị âm thanh	25

3.8.1 Tổng quan về Hội nghị Âm thanh	25
3.8.2 Quản lý Hội nghị Âm thanh Tùy ý với *#-Thủ tục	26
3.8.3 Quản lý Phòng Hội nghị Âm thanh và Người tham gia qua AdminCenter	26
3.8.4 Tham gia Hội nghị Âm thanh qua Cổng Hội nghị Âm thanh	30
3.9 Ghi âm cuộc gọi	30
3.9.1 Tổng quan về Ghi âm cuộc gọi	30
3.9.2 Quản lý Ghi âm cuộc gọi với *#-Thủ tục	31
3.9.3 Quản lý Ghi âm cuộc gọi qua AdminCenter	31
3.10 Bộ sưu tập Mã *#-Thủ tục	32
3.10.1 Chuyển tiếp cuộc gọi *#-Thủ tục	
32 3.10.2 Từ chối cuộc gọi *#-Thủ tục	
33 3.10.3 Nhắc máy cuộc gọi *#-Thủ tục	
33 3.10.4 Truy vấn kết nối *#-Thủ tục	
33 3.10.5 Ghi âm cuộc gọi *#-Thủ tục	33
3.10.6 Cuộc gọi ẩn danh đi ra *#-Thủ tục	33
Hội nghị Âm thanh Tùy ý *#-Thủ tục	34
4 Tính năng Dịch vụ Người dùng	35
Danh sách cuộc gọi	35
4.1.1 Hiển thị Danh sách cuộc gọi của Người dùng trong AdminCenter	35
4.2 TopStop	35
4.2.1 Tổng quan về TopStop	35
4.2.2 Quản lý TopStop qua AdminCenter	35
4.3 Danh sách đen	36
4.3.1 Tổng quan về Danh sách đen	36
4.3.2 Quản lý Danh sách đen qua AdminCenter	36
4.4 Quy tắc quay số	37
4.4.1 Tổng quan về Quy tắc quay số	37
4.4.2 Quản lý Quy tắc quay số qua AdminCenter	37
4.5 Ngôn ngữ, Tính năng Tài khoản Vị trí	38
4.5.1 Tổng quan về Tính năng Tài khoản	38
4.5.2 Quản lý Tính năng Tài khoản qua AdminCenter	38
5 Cung cấp điện thoại	40
5.1 Tổng quan về Cung cấp điện thoại	40
5.2 Tổng quan về Cung cấp điện thoại qua AdminCenter	41
5.3 Chọn Loại điện thoại trong Bước đầu tiên	41
5.4 Cung cấp tự động Ứng dụng Di động "một Điện thoại IP"	42
5.5 Cung cấp tự động một Loại điện thoại	43
5.5.1 Kích hoạt Cung cấp tự động AdminCenter	44
5.5.2 Thực hiện Quy trình Cung cấp tự động	45
5.5.3 Biện pháp khi Cung cấp tự động Thất bại	46
5.6 Cung cấp thủ công URL cho một Loại điện thoại	47
5.6.1 Kích hoạt URL Cung cấp AdminCenter.....	47
5.6.2 Thực hiện Quy trình URL Cung cấp	48
5.6.3 Biện pháp khi Cung cấp URL Thất bại	49
5.7 Cấu hình Phím điện thoại	50
5.7.1 Quản lý Các phím điện thoại có thể cấu hình	50
5.7.2 Quản lý Mô-đun Bàn phím	50
5.8 Đồng bộ hóa các Cấu hình điện thoại	51
5.9 Xóa một Điện thoại	52
5.9.1 Xóa Ứng dụng Di động "một Điện thoại IP"	52

5.9.2 Xóa bất kỳ loại điện thoại SIP nào	53
5.10 Cung cấp điện thoại & thiết bị SIP một cách thủ công	54
5.11 Xử lý điện thoại bị hack hoặc lừa đảo	54
5.11.1 Bước 1: Tạo thông tin xác thực SIP mới trong tài khoản khách hàng	54
5.11.2 Bước 2: Cấu hình lại tất cả điện thoại và thiết bị SIP của tài khoản khách hàng	54
6 Điều khoản sử dụng	56

1 Tính năng cuộc gọi điện thoại tiêu chuẩn của người dùng

1.1 Cuộc gọi tiêu chuẩn

Người dùng vận hành dịch vụ điện thoại cho các cuộc gọi và kết nối đi và đến như thường lệ. Các quy trình quay số cụ thể của nhà cung cấp điện thoại, ví dụ như quay số quốc tế đến điểm đến cũng cho các cuộc gọi nội địa, phải được sử dụng theo các thông số kỹ thuật của nhà cung cấp.

Các cuộc gọi đến có thể bị ảnh hưởng bởi các tính năng sau:

Chuyển tiếp cuộc gọi CF đến một điểm đến khác hoặc đến Hộp Thư Giọng Nói.

Từ chối cuộc gọi CR, ví dụ như các cuộc gọi ẩn danh không được phép bởi người dùng.

Số điện thoại gọi đến được liệt kê trong Danh sách Đen của người dùng.

Số điện thoại gọi đến bị chặn ở cấp tài khoản khách hàng.

Các cuộc gọi đi có thể bị ảnh hưởng bởi các tính năng sau:

1.2 Danh sách chặn cuộc gọi

1.2.1 Hiển thị Danh sách Cuộc gọi của Người dùng trong AdminCenter

Người dùng có thể kiểm tra tất cả các cuộc gọi đến và đi của số điện thoại của mình.

The screenshot shows a table of recent calls with the following data:

Time	Number	Duration	Charges
2018/11/20 10:47	0079	00:00:04	0.00
2018/11/20 10:47	0079	00:00:21	0.00
2018/11/20 10:46	079	00:00:21	0.00
2018/11/20 10:43	01111	00:00:00	0.00
2018/11/20 10:43	079	00:00:00	0.00

Có thể sắp xếp, lọc và tìm kiếm các cuộc gọi.

1.3 TopStop

1.3.1 Tổng quan về TopStop

TopStop cho phép người dùng theo dõi mức phí cuộc gọi tối đa hàng tháng của họ. Khi giá trị phí tối đa đã được đạt, không thể thực hiện thêm cuộc gọi tính phí nào nữa!

TopStop có các đặc điểm sau khi được kích hoạt:

Mức chặn phí tối đa hàng tháng có thể định nghĩa.

Mức báo động có thể định nghĩa khi các khoản phí đã đạt đến một ngưỡng nhất định.

Địa chỉ email có thể định nghĩa mà thông tin phải được gửi đến khi các ngưỡng báo động và chặn được đạt.

Khi mức chặn được đạt thì không thể thực hiện thêm cuộc gọi tính phí nào nữa.

Khi mức chặn được đạt trong quá trình kết nối thì kết nối sẽ bị ngắt.

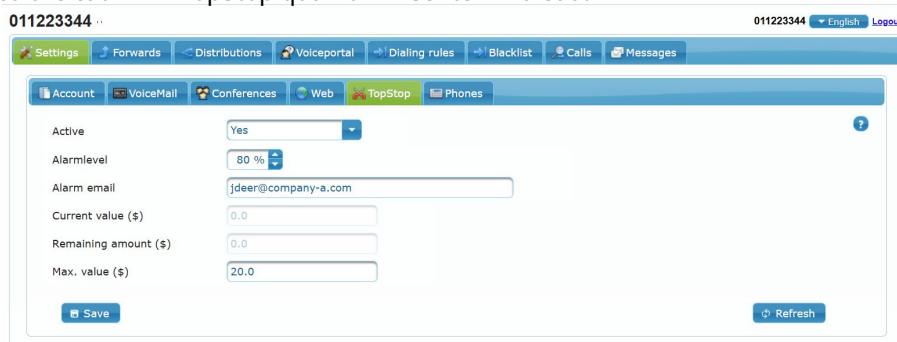
Lưu ý rằng TopStop cũng có thể được coi là một tính năng bảo mật để ngăn chặn việc lạm dụng. TopStop giới hạn thiệt hại nếu dữ liệu truy cập SIP của tài khoản khách hàng bị xâm phạm. Điều này có thể xảy ra, ví dụ, do hack các thiết bị SIP của người dùng hoặc mất mát hoặc lạm dụng dữ liệu truy cập SIP.

Lưu ý: Có thể nhà cung cấp dịch vụ điện thoại đã kích hoạt một TopStop ẩn ở cấp độ tài khoản khách hàng. Nếu đúng như vậy, mức chặn có giá trị tối đa thấp nhất sẽ chặn các kết nối tính phí tiếp theo.

1.3.2 Quản lý TopStop qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng TopStop thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình TopStop qua AdminCenter như sau:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Kích hoạt	Kích hoạt	Mặc định: Chưa kích hoạt	Nếu được kích hoạt, cấu hình của TopStop sẽ được bật.
Mức độ báo động	Lựa chọn [0% 10% ... 90% 100%]	Mặc định: 90%	Xác định theo % của giá trị tối đa. Khi nào một email báo động sẽ được gửi đến địa chỉ email. Lưu ý: Một email sẽ được gửi trong mọi trường hợp khi số dư là 0!
Địa chỉ email báo động [trống		Tối đa 128 ký tự] Mặc định: trống	Xác định địa chỉ email nơi các tin nhắn được gửi về một mức báo động hoặc chặn đã đạt được.
Giá trị hiện tại	Hiển thị phí	Hiển thị phí hiện đang sử dụng.	
Số dư phí	Hiển thị chỉ	Hiển thị phí còn lại đã sử dụng. Nếu 0, thì số đó bị chặn cho bất kỳ	cuộc gọi đi nào khác, ngoại trừ các cuộc gọi khẩn cấp.
Giá trị tối đa Phí	[trống giá trị 0.0]	Mặc định: trống	Xác định giới hạn chặn mỗi tháng cho Số. Nó không được vượt quá tổng phí của tất cả các kết nối của số này. Nếu được đặt thành "trống" thì không có giới hạn chặn nào được giám sát.

1.4 Danh sách đen

1.4.1 Tổng quan về danh sách đen

Người dùng có thể đưa bất kỳ số điện thoại nào vào danh sách đen. Các cuộc gọi đến từ những số này sẽ bị chặn tự động và không được thông báo đến điện thoại của người dùng.

1.4.2 Quản lý danh sách đen qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng danh sách đen thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình các số bị chặn qua AdminCenter như sau:

The screenshot shows the AdminCenter interface with the title 'Blacklist'. The main area displays a table with two rows of data. The first row contains the number '0123456789' and the second row contains '0987654321'. Below the table are buttons for '+ Add ...' and 'Refresh'.

Có thể tìm kiếm các số bị chặn. Để một cuộc gọi đến bị chặn, số của người gọi và số trong danh sách đen phải khớp chính xác.

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Thêm số	Số	0123456789	Thêm bất kỳ số điện thoại nào có thể gọi và nhấn nút: + Thêm ... Chỉ thêm một số duy nhất mỗi lần.
Xóa một số	Nhấn vào biểu tượng	ở số mong muốn	

1.5 Quy tắc quay số

1.5.1 Tổng quan về quy tắc quay số

Người dùng hoặc một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại có thể áp dụng các quy tắc quay số đã chuẩn bị cho số của mình. Các cuộc gọi đi hoặc đến sẽ được xử lý theo các quy tắc quay số đã chọn. Các quy tắc quay số được chuẩn bị bởi một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại. Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại về chức năng của chúng. Tùy thuộc vào cài đặt hệ thống, người dùng không thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các quy tắc quay số. Trong trường hợp này, nó chỉ là một hiển thị trạng thái cho người dùng.

1.5.2 Quản lý quy tắc quay số qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng quy tắc quay số thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể chọn các quy tắc quay số qua AdminCenter như sau:

Description	State
Block all outgoing but emergency Calls	<input checked="" type="checkbox"/>
Block all outgoing international Calls	<input checked="" type="checkbox"/>
Blocks all outgoing calls toward 090x numbers	<input checked="" type="checkbox"/>

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị	Mô tả
Trạng thái Kích hoạt	Mặc định: Chưa kích hoạt		Nếu được kích hoạt, xác định rằng quy tắc quay số được áp dụng cho các cuộc gọi đi hoặc đến.

1.6 Ngôn ngữ, Vị trí Thuộc tính tài khoản

1.6.1 Tổng quan về thuộc tính tài khoản

Nhiều thuộc tính cụ thể cho số có thể được cấu hình để điều chỉnh dịch vụ điện thoại và chức năng theo nhu cầu của người dùng.

Thuộc tính: Ngôn ngữ thông báo

Xác định ngôn ngữ mà trong đó các thông báo tiêu chuẩn được phát mà người gọi nghe thấy khi, ví dụ:

Người gọi đã được chuyển tiếp đến Hộp thư thoại của người dùng.

Người dùng đã kích hoạt "Không làm phiền DnD".

Thuộc tính: Vị trí cho các cuộc gọi khẩn cấp

Vị trí này được sử dụng để định tuyến cuộc gọi khẩn cấp ưu tiên đến trung tâm cuộc gọi khẩn cấp liên quan của vị trí này.

Khi không có vị trí nào được cấu hình thì vị trí của tài khoản khách hàng sẽ được sử dụng.

Sử dụng cấu hình vị trí này của số nếu, ví dụ: Trụ sở chính nằm ở Zurich và do đó vị trí trong tài khoản khách hàng được cấu hình là "Zurich". Tuy nhiên, nếu văn phòng của người dùng nằm ở Bern, thì nên cấu hình "Bern" là vị trí.

1.6.2 Quản lý thuộc tính tài khoản qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý các thuộc tính tài khoản thì một Nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải cấu hình các thuộc tính này cho số của người dùng.

Người dùng có thể chọn các quy tắc quay số qua AdminCenter như sau:

Tên tham số | Loại dữ liệu | Giá trị | Mô tả

Chọn ngôn ngữ [Tiếng Anh | Tiếng Đức | Tiếng Pháp | Tiếng Indonesia | Tiếng Ý | Tiếng Malaysia | Tiếng Việt]
Mặc định: Tiếng Anh

Xác định ngôn ngữ mà các thông báo tiêu chuẩn được phát mà người gọi nghe thấy khi, ví dụ: Người gọi đã được chuyển tiếp đến

Hộp thư thoại.
Người dùng đã kích hoạt "Không làm phiền DnD".

Vị trí (cho trường hợp khẩn cấp)

Chọn [trống | Vị trí]
Mặc định: trống

Xác định trung tâm cuộc gọi khẩn cấp được gọi khi người dùng quay số một số khẩn cấp từ điện thoại của mình. Để chọn một vị trí, hãy bắt đầu gõ tên vị trí. Lựa chọn sẽ hiển thị các vị trí phù hợp:



Giá trị: trống:

Trung tâm khẩn cấp được cấu hình trên tài khoản khách hàng của số đó sẽ được gọi.

Vị trí:

Trung tâm khẩn cấp liên kết với vị trí sẽ được gọi.

Lưu ý:

Sự phân công giữa vị trí và trung tâm cuộc gọi khẩn cấp phù hợp được xác định ở cấp hệ thống của Switch V6.

Nếu tài khoản khách hàng không có vị trí được cấu hình, thì vị trí khẩn cấp mặc định của hệ thống sẽ được gọi.

được kích hoạt bởi người dùng.

Các quy tắc chặn được kích hoạt ở cấp tài khoản khách hàng.

Giới hạn TopStop hết hạn

được kích hoạt bởi người dùng.

1.7 Tính năng 3 bên tiêu chuẩn: "Giữ cuộc gọi", "Chuyển cuộc gọi" và "Hội nghị 3 bên"

Các tính năng 3 bên tiêu chuẩn được hỗ trợ bởi anSwitch V6:

"Giữ cuộc gọi" với "Nhạc chờ"

Chuyển cuộc gọi "Có người tham gia" và "Không có người tham gia"

"Hội nghị 3 bên"

Các chức năng này được người dùng gọi lên trên điện thoại SIP. Việc xử lý các chức năng 3 bên do đó phụ thuộc vào việc triển khai trên điện thoại SIP tương ứng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại SIP của nhà sản xuất để tìm hiểu cách áp dụng và sử dụng các tính năng này.

2 Quản lý tính năng người dùng

2.1 Quản lý tính năng người dùng qua *#-Thủ tục bằng bất kỳ loại điện thoại nào

2.1.1 Tổng quan về các tính năng người dùng có thể quản lý qua *#-Thủ tục

Tất cả các loại điện thoại đều có thể quản lý một tập hợp các tính năng người dùng được cung cấp bởi anSwitch V6 qua *#-thủ tục:

- Chuyển cuộc gọi
- Từ chối cuộc gọi
- Nhận cuộc gọi
- Ghi âm cuộc gọi
- Cuộc gọi ẩn danh đì ra
- Truy cập vào Hộp Thư Giọng Nói
- Thiết lập một hội nghị âm thanh đã định nghĩa trước
- Truy vấn kết nối của cuộc gọi đi hoặc đến gần nhất

Bộ sưu tập tất cả các *#-thủ tục có sẵn được liệt kê trong "Bộ sưu tập Mã Thủ tục *#". Chức năng của các tính năng được mô tả trong các chương tương ứng của hướng dẫn này.

Ví dụ:

Chuyển cuộc gọi không điều kiện CFU đến <SỐ>: *21<SỐ>

Ví dụ, quay số trên điện thoại: *210123456789

Điện thoại của người dùng hoặc thiết bị SIP có thể cung cấp các tính năng hữu ích khác mà thiết bị tự xử lý. Tham khảo hướng dẫn điện thoại SIP của nhà sản xuất để tìm hiểu cách áp dụng và sử dụng các tính năng này.

2.1.2 Ứng dụng của *#-Thủ tục bởi người dùng

Người dùng kích hoạt, hủy kích hoạt hoặc quản lý các tính năng "*#" có sẵn bằng một chuỗi theo dạng:

***#MÃ(*)THAM SỐ_1*THAM SỐ_2...(#)**

***#**

Bắt đầu thủ tục:

* : Kích hoạt tính năng

: Hủy kích hoạt tính năng

*# : Truy vấn trạng thái của tính năng

MÃ

Mã số của tính năng, ví dụ: 21

(*)

* tùy chọn để tách mã khỏi các tham số.

THAM SỐ

Không có, một hoặc nhiều tham số, ví dụ: số đích chuyển cuộc gọi 0123456789.

* bắt buộc để tách các tham số khác nhau.

(#)

tùy chọn để kết thúc chuỗi.

Ví dụ, các chuỗi hợp lệ cho việc chuyển cuộc gọi không điều kiện đến số 0123456789:

*210123456789

*21*0123456789

*210123456789#

*21*0123456789#

2.2 Quản lý tính năng người dùng qua điện thoại được cung cấp qua AdminCenter

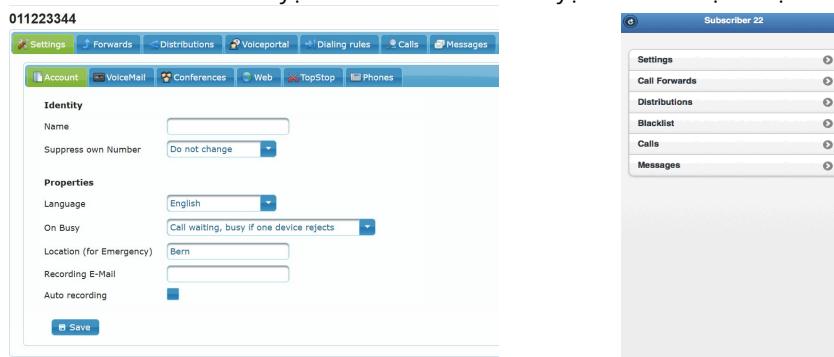
Khi một điện thoại được cung cấp qua AdminCenter, xem chương "Cung cấp điện thoại", sau đó một số tính năng người dùng có thể được gán cho các phím có thể cấu hình trên điện thoại. Các tính năng có sẵn phụ thuộc vào loại điện thoại.

2.3 Quản lý tính năng người dùng qua giao diện người dùng AdminCenter

2.3.1 Tổng quan về giao diện người dùng AdminCenter

AdminCenter là GUI cấu hình cho người dùng, ví dụ như cho việc tự chăm sóc. Người dùng có thể cấu hình các cài đặt cá nhân, ví dụ như chuyển tiếp cuộc gọi, truy cập hộp thư thoại, danh sách cuộc gọi, v.v.

GUI AdminCenter khác nhau cho trình duyệt web trên PC và trình duyệt web trên điện thoại di động:



2.3.2 Truy cập vào AdminCenter

Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải cấp quyền truy cập vào AdminCenter cho người dùng. Một tài khoản người dùng phải được tạo và cuối cùng là xác thực hai yếu tố phải được thực thi. Truy cập có thể thực hiện với bất kỳ trình duyệt web hiện đại nào.

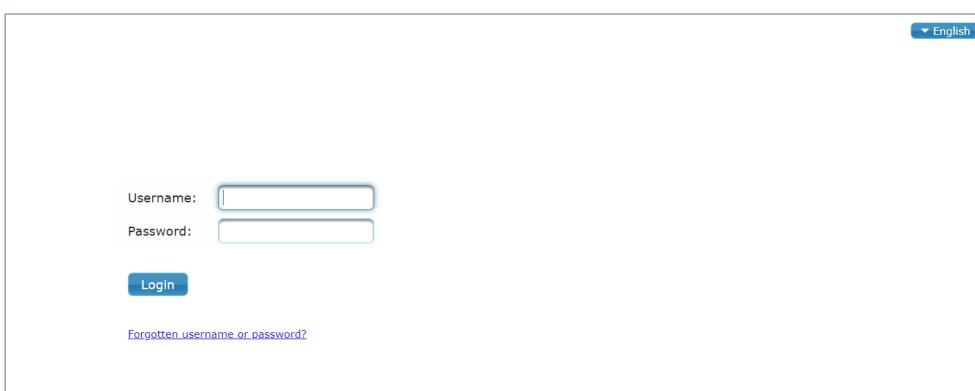
Người dùng phải lấy dữ liệu truy cập từ nhà cung cấp:

Tên người dùng & mật khẩu

URL đến AdminCenter được chỉ định bởi nhà cung cấp, ví dụ: <https://admincenter.provider.com>

2.3.3 Trang chào mừng và Trang chính

Nếu liên hệ được thiết lập với AdminCenter qua trình duyệt web, cửa sổ chào mừng với hộp thoại đăng nhập sẽ xuất hiện đầu tiên, ví dụ:



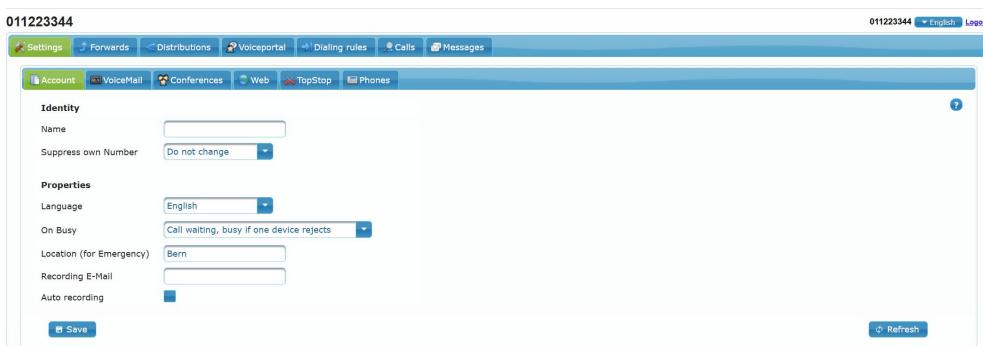
Nội dung của cửa sổ chào mừng có thể thay đổi tùy thuộc vào cấu hình của nhà cung cấp.

Nếu mật khẩu bị mất, hãy nhấp vào liên kết để nhận hướng dẫn khôi phục mật khẩu.

Thay đổi ngôn ngữ của các trang web AdminCenter bất cứ lúc nào bằng cách chọn ngôn ngữ:



Sau khi nhập thông tin đăng nhập, cửa sổ chính của AdminCenter sẽ mở:



Các menu và tham số cấu hình được cung cấp có thể khác nhau tùy thuộc vào cấu hình của nhà cung cấp. Đăng xuất bất cứ lúc nào bằng cách nhấp vào liên kết [Logout](#).

Bất kỳ cấu hình nào chưa được lưu sẽ bị mất.

2.3.4 Quản lý quyền truy cập tài khoản người dùng và kích hoạt xác thực hai yếu tố

Người dùng có thể quản lý tài khoản AdminCenter của mình:

Đặt một mật khẩu mới.

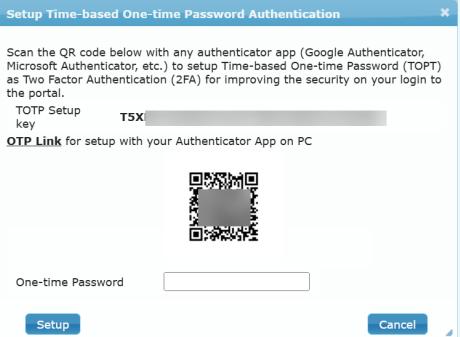
Kích hoạt Mật khẩu một lần dựa trên thời gian (TOPT) như Xác thực hai yếu tố (2FA) để cải thiện bảo mật đăng nhập.

Địa chỉ email để gửi hướng dẫn khôi phục mật khẩu.

Tên tham số | Loại dữ liệu | Giá trị | cho phép | Mô tả

Tên người dùng | Hiển thị | Hiển thị tên người dùng được xác định bởi một cơ quan. Để thay đổi, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.

Mật khẩu mới Chuỗi [trống Mật khẩu, tối đa 128 ký tự]	Xác định mật khẩu mới.
Xác nhận mật khẩu mới	

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị	Mô tả
		Mặc định: trống	Mật khẩu phải đáp ứng một chất lượng nhất định do nhà cung cấp dịch vụ điện thoại xác định. Giá trị: trống; Không hợp lệ! Mật khẩu: Mật khẩu mới
Mật khẩu hiện tại	Chuỗi [trống Mật khẩu, tối đa 128 ký tự]	Mặc định: trống	Để bảo mật, hãy nhập mật khẩu hiện tại.
Xác thực hai yếu tố	Hiển thị & Kích hoạt	Setup Kích hoạt xác thực hai yếu tố bằng cách nhấp vào nút: Cài đặt . Làm theo hướng dẫn:	
Email Địa chỉ email	[trống Tối đa 128 ký tự]	Mặc định: trống	Xác định địa chỉ email nơi gửi hướng dẫn khôi phục mật khẩu.

2.3.5 Trợ giúp trực tuyến AdminCenter

Kiểm tra trợ giúp trực tuyến AdminCenter để biết cách xử lý và tất cả các khả năng cấu hình.

Trên các trang web AdminCenter nơi có biểu tượng, bạn có quyền truy cập trực tiếp vào trợ giúp trực tuyến cho các chủ đề trên trang này bằng cách nhấp vào biểu tượng này.

3 Tính năng kết nối người dùng

3.1 Chuyển tiếp cuộc gọi CF

3.1.1 Tổng quan về Chuyển tiếp cuộc gọi CF

Tính năng "Chuyển tiếp cuộc gọi CF" cho phép người dùng chuyển tiếp các cuộc gọi đến đến một đích khác.

Các chuyển tiếp cuộc gọi sau đây có sẵn cho người dùng:

Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU: Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện trong mọi trường hợp. Điện thoại của người dùng không đổ chuông cho cuộc gọi đến.

Chuyển tiếp cuộc gọi bận CFB: Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện nếu người dùng đang bận với một cuộc gọi khác.

Chuyển tiếp cuộc gọi không trả lời CFNR: Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi trong một khoảng thời gian xác định, cuộc gọi không được người dùng trả lời. Điện thoại của người dùng vẫn đổ chuông khi cuộc gọi được chuyển tiếp.

Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF: Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi điện thoại của người dùng không thể liên lạc được do ví dụ như mất điện, vấn đề IP, lỗi điện thoại.

Lưu ý: Các chuyển tiếp cuộc gọi được kích hoạt bởi người dùng có thể bị đè bởi các chuyển tiếp cuộc gọi được kích hoạt trên tài khoản khách hàng.

Người dùng có thể cấu hình nhiều chuyển tiếp cuộc gọi hoạt động cho số của mình. Nếu nhiều chuyển tiếp cuộc gọi đang hoạt động, thì chúng có thứ tự thực hiện như sau:

Điện thoại của người dùng đã được bật và sẵn sàng cho các cuộc gọi đến và đi (đã đăng ký):

1. Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU

Tùy thuộc vào trạng thái kết nối của điện thoại:

2. Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB

3. Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không trả lời CFNR

4. Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF

Điện thoại của người dùng không sẵn sàng cho các cuộc gọi đến và đi (chưa đăng ký), ví dụ: do mất điện, vấn đề IP, lỗi điện thoại:

1. Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF

Các chuyển tiếp cuộc gọi bị bỏ qua trong tình huống này:

Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU

Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB

Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không trả lời CFNR

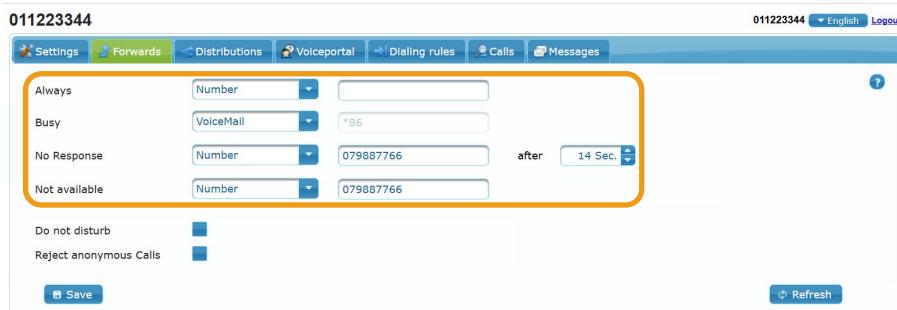
3.1.2 Quản lý Chuyển tiếp cuộc gọi với các quy trình *#-

Người dùng có thể kích hoạt các loại chuyển tiếp cuộc gọi khác nhau với các quy trình *#- từ điện thoại của mình trực tiếp. Người dùng cũng có thể kiểm tra xem các chuyển tiếp cuộc gọi có đang hoạt động hay không và có thể hủy kích hoạt tất cả các chuyển tiếp cuộc gọi mà họ đã thiết lập trong một lệnh. Giá trị của <NUMBER> có thể là bất kỳ số điện thoại nào có thể gọi được. Nếu <NUMBER> là *86 thì cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến Hộp Thư Giọng nói của người dùng.

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú		
Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện trong mọi trường hợp.	Kích hoạt: *21<NUMBER> Hủy kích hoạt: #21 Trạng thái: *#21	Trung tâm quản trị: "Không điều kiện"

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện nếu người dùng đang bận với một cuộc gọi khác.	Kích hoạt: *67<SO> Hủy kích hoạt: #67 Trạng thái: *#67	Trung tâm quản trị: "Khi bận"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không có phản hồi CFNR	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi trong một khoảng thời gian xác định, cuộc gọi không được người dùng trả lời. Điện thoại của người dùng vẫn đang đổ chuông khi cuộc gọi được chuyển tiếp.	Kích hoạt: *61<SO> Hủy kích hoạt: #61 Trạng thái: *#61	Trung tâm quản trị: "Không có phản hồi"
Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi điện thoại của người dùng không thể liên lạc được do ví dụ như mất điện, ván đề IP, lỗi điện thoại.	Kích hoạt: *22<SO> Hủy kích hoạt: #22 Trạng thái: *#22	Trung tâm quản trị: "Cuộc gọi thất bại"
Chia nhánh cuộc gọi CFO	Cuộc gọi được chia nhánh thêm vào số.	Kích hoạt: *481<SO> Hủy kích hoạt: #481 Trạng thái: *#481	
Xóa tất cả các chuyển tiếp cuộc gọi đang hoạt động	Kích hoạt việc xóa tất cả các chuyển tiếp cuộc gọi đang hoạt động CF.	Kích hoạt: *00 Trạng thái: *#00	

3.1.3 Quản lý chuyển tiếp cuộc gọi qua Trung tâm quản trị



Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả

Luôn luân Định nghĩa loại chuyển tiếp cuộc gọi: Luôn luân:

Bận

Định nghĩa một chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU. Chuyển tiếp cuộc gọi được thực hiện trong mọi trường hợp.

Không phản hồi

Bận:

Định nghĩa một chuyển tiếp cuộc gọi bận CFB. Chuyển tiếp cuộc gọi được thực hiện nếu người dùng đang bận với một cuộc gọi khác.

Không khả dụng

Không phản hồi:

Định nghĩa một chuyển tiếp cuộc gọi không phản hồi CFNR. Định nghĩa rằng chuyển tiếp cuộc gọi được thực hiện khi trong khoảng thời gian xác định ("sau") cuộc gọi không được trả lời.

Không khả dụng:

Định nghĩa một chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF. Chuyển tiếp cuộc gọi được thực hiện nếu không có đăng ký thiết bị SIP hợp lệ nào đang hoạt động cho số điện thoại của người dùng này.

Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả		Lưu ý: Sự kết hợp của loại điểm đến "Số" và giá trị số điểm đến "trống" sẽ vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi!
Lựa chọn		<p>Xác định loại điểm đến. Giá trị: Số:</p> <p>Xác định số điểm đến của cuộc gọi chuyển tiếp.</p> <p>Hộp thư thoại:</p> <p>Xác định Hộp thư thoại của số điện thoại người dùng này là điểm đến chuyển tiếp cuộc gọi.</p> <p>Thông báo: Không còn sử dụng</p> <p>Xác định một thông báo trong menu "Voiceportal" của số điện thoại người dùng này là điểm đến chuyển tiếp cuộc gọi.</p>
Số Xác định số điểm đến và độ trễ	079887766 after 14 Sec.	Giá trị số có thể là bất kỳ loại số điện thoại nào có thể quay số.

3.2 Từ chối cuộc gọi CR

3.2.1 Tổng quan về Từ chối cuộc gọi CR

Tính năng "Từ chối cuộc gọi CR" cho phép người dùng từ chối các cuộc gọi đến.

Người dùng có thể kích hoạt các loại từ chối cuộc gọi sau:

Không làm phiền DND: Nếu được kích hoạt, các cuộc gọi đến sẽ bị từ chối.

Người gọi sẽ nghe thấy thông báo.

Từ chối cuộc gọi ẩn danh ACR: Nếu được kích hoạt, các cuộc gọi đến sẽ bị từ chối khi người gọi là ẩn danh. Người gọi sẽ nghe thấy một thông báo.

3.2.2 Quản lý Từ chối cuộc gọi với các quy trình *#-

Người dùng có thể kích hoạt các loại từ chối cuộc gọi khác nhau bằng các quy trình *#- từ điện thoại của mình trực tiếp.

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú		
Không làm phiền DND Tất cả các cuộc gọi đến đều bị từ chối.	Kích hoạt: *26 Vô hiệu hóa: #26 Trạng thái: *#26	Trung tâm quản trị: "Không làm phiền"	
Từ chối cuộc gọi ẩn danh ACR	Các cuộc gọi đến ẩn danh sẽ bị từ chối.	Kích hoạt: *99 Vô hiệu hóa: #99 Trạng thái: *#99	Trung tâm quản trị: "Từ chối các cuộc gọi ẩn danh"

3.2.3 Quản lý từ chối cuộc gọi qua AdminCenter



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Không làm phiền	Kích hoạt	Mặc định: Không được kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng các cuộc gọi đến sẽ bị từ chối. Người gọi sẽ nghe thấy thông báo.
Từ chối cuộc gọi ẩn danh	Kích hoạt	Mặc định: Không được kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng các cuộc gọi đến sẽ bị từ chối khi người gọi là ẩn danh. Người gọi sẽ nghe thấy thông báo.

3.3 Hộp thư thoại

3.3.1 Tổng quan về Hộp thư thoại

Hộp thư thoại cá nhân của người dùng tự động trả lời các cuộc gọi đến khi người dùng:

Kích hoạt Hộp thư thoại

Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi đến Hộp thư thoại

Người gọi có thể để lại tin nhắn hoặc gửi Fax:

Tin nhắn đã nhận:

Có thể được nghe qua điện thoại của người dùng bằng cách gọi: *86 .

Có thể được chuyển tiếp dưới dạng tệp âm thanh như một tệp đính kèm của địa chỉ email đã cấu hình.

Có thể được quản lý và nghe qua tài khoản AdminCenter của người dùng.

Fax đã nhận:

Có thể được gửi dưới dạng tệp đính kèm PDF của địa chỉ email đã cấu hình.

Các dữ liệu cơ bản sau đây áp dụng cho Hộp thư thoại:

Thời gian ghi âm tối đa của Hộp thư thoại là 5 phút.

Độ dài tối đa của một tin nhắn đã ghi là 5 phút.

Không có giới hạn về số lượng tin nhắn đã lưu.

Thời gian lưu trữ tin nhắn:

Tin nhắn chưa đọc mới: 15 ngày.

Tin nhắn đã nghe: 3 ngày.

Tin nhắn đã lưu: 24 ngày.

Sau 4 lần nhập mã PIN sai, Hộp thư thoại sẽ bị khóa trong 5 phút.

3.3.2 Quản lý Hộp thư thoại qua điện thoại

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng Hộp thư thoại thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Để ghi lại tin nhắn của người gọi và/hoặc nhận Fax, người dùng phải cấu hình chuyển tiếp cuộc gọi đến Hộp Thư Giọng Nói với các thủ tục *#:

Mô tả loại chuyển tiếp cuộc gọi *#-Mã Ghi chú			
Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện trong mọi trường hợp.	Kích hoạt: *28 Hủy kích hoạt: #21 Trạng thái: *#21	Trung tâm Quản trị: "Không điều kiện"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện nếu người dùng đang bận với cuộc gọi khác.	Kích hoạt: *691> Hủy kích hoạt: #67 Trạng thái: *#67	Trung tâm Quản trị: "Khi bận"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không có phản hồi CFNR	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi trong một khoảng thời gian xác định, cuộc gọi không được người dùng trả lời. Điện thoại của người dùng vẫn đang đổ chuông khi cuộc gọi được chuyển tiếp.	Kích hoạt: *68 Hủy kích hoạt: #61 Trạng thái: *#61	Trung tâm Quản trị: "Không phản hồi" Thời gian trễ là cố định 14 giây.
Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi điện thoại của người dùng không thể liên lạc được do ví dụ như mất điện, vấn đề IP, hoặc lỗi điện thoại.	Kích hoạt: *692 Hủy kích hoạt: #22 Trạng thái: *#22	Trung tâm Quản trị: "Cuộc gọi không thành công"

3.3.3 Nghe tin nhắn đã ghi hoặc cấu hình Hộp Thư Giọng Nói qua điện thoại

Nghe tin nhắn mới từ điện thoại liên kết của người dùng.

2. Kết nối với Hộp Thư Giọng Nói Biến thể 1: Phím tin nhắn của điện thoại người dùng được cấu hình đúng với *86. Sau đó chỉ cần phím tin nhắn để truy cập Hộp Thư Giọng Nói. Biến thể 2: Gọi số: *86

3. Làm theo hướng dẫn được cung cấp bởi cổng Hộp Thư Giọng Nói:

Chờ thông báo chào mừng.

Nhấn * trong thông báo chào mừng.

Nhập mã PIN khi được yêu cầu và kết thúc bằng #.

Người dùng được hướng dẫn cách nghe tin nhắn hoặc cấu hình Hộp Thư Giọng Nói của mình.

3.3.4 Quản lý Hộp Thư Giọng Nói qua Trung tâm Quản trị

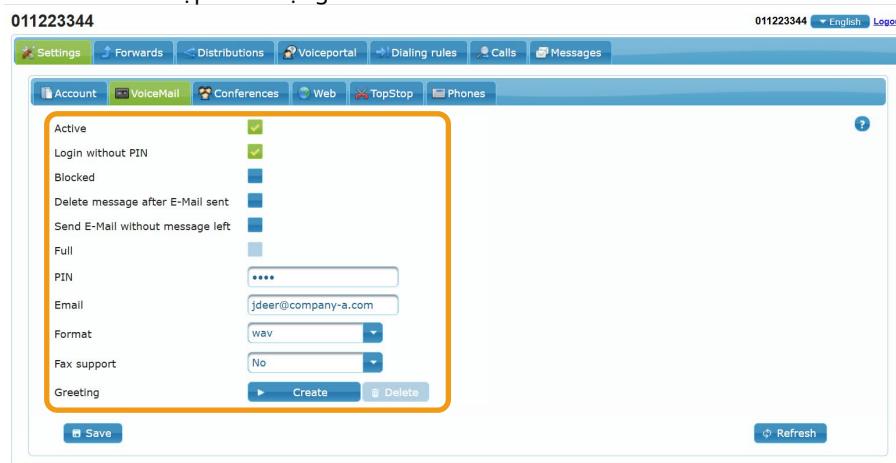
Người dùng phải kích hoạt Hộp Thư Giọng Nói, xem tham số cấu hình "Kích hoạt" bên dưới.

Để ghi lại tin nhắn của người gọi và/hoặc nhận Fax, người dùng phải cấu hình chuyển tiếp cuộc gọi, ví dụ cho tình huống "Bận" CFB:



Người dùng cũng có thể kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi qua điện thoại của mình với các thủ tục *# như đã mô tả trong "Quản lý Hộp Thư Giọng Nói qua Điện thoại".

Người dùng có thể cấu hình Hộp Thư Giọng nói như sau:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Kích hoạt	Kích hoạt	Mặc định: Chưa được kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng Hộp Thư Giọng nói đã sẵn sàng để ghi lại tin nhắn của người gọi và/hoặc nhận Fax.
Đăng nhập không cần PIN	Kích hoạt	Mặc định: Đã kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng không cần PIN để truy cập Hộp Thư Giọng nói từ điện thoại của người dùng. Lưu ý: PIN luôn được yêu cầu từ bất kỳ truy cập nào khác ngoài các điện thoại "của riêng".
Bị chặn	Hiển thị & Kích hoạt	Mặc định: Chưa được kích hoạt	Hiển thị nếu Hộp Thư Giọng nói bị chặn sau nhiều lần đăng nhập không thành công. Nó có thể được mở khóa hoặc chặn thủ công.
Xóa tin nhắn sau khi gửi E-Mail	Kích hoạt	Mặc định: Chưa được kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng Hộp Thư Giọng nói sẽ xóa một tin nhắn hoặc Fax sau khi nó được gửi đến địa chỉ email đã định. Việc kích hoạt này tạo ra một Hộp Thư Giọng nói không giới hạn kích thước! Các tin nhắn không được lưu trữ trong Hộp Thư Giọng nói! Lưu ý: Một địa chỉ email phải được cấu hình.
Gửi E-Mail mà không để lại tin nhắn	Kích hoạt	Mặc định: Chưa được kích hoạt	Nếu được kích hoạt, xác định rằng một tin nhắn cũng sẽ được gửi khi người gọi không để lại tin nhắn.
Hiển thị đầy đủ	Hiển thị khi Hộp Thư Giọng nói đầy.		
PIN	PIN	Tối thiểu 4 – tối đa 16 chữ số	Xác định PIN cần thiết để truy cập Hộp Thư Giọng nói.
Email	Địa chỉ Email [trống	Tối đa. 128 ký tự]	Xác định địa chỉ email nơi các tin nhắn hoặc Fax sẽ được gửi đến.
Lựa chọn định dạng	[wav mp3]	Mặc định: wav	Xác định định dạng âm thanh mà tin nhắn của người gọi được ghi lại.
Lựa chọn hỗ trợ Fax	[không Tự động Chỉ Fax]		Xác định loại thông tin mà Hộp Thư Giọng nói ghi lại.

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
		Mặc định: không	<p>Giá trị: không:</p> <p>Chỉ có tin nhắn của người gọi được ghi lại.</p> <p>Tự động:</p> <p>Cả tin nhắn của người gọi và các bản fax đều được ghi lại.</p> <p>Chỉ fax:</p> <p>Chỉ có các bản fax được ghi lại.</p>

Lời chào Cho phép người dùng tải lên một tệp âm thanh định dạng WAV

tệp âm thanh:

Để tải lên một tệp âm thanh, nhấp vào nút:
+ Chọn tệp..."

Để xóa tệp âm thanh đã tải lên, nhấp vào nút: Xóa

3.3.5 Nghe tin nhắn đã ghi qua AdminCenter

Mở tab "Tin nhắn". Các tin nhắn có sẵn được liệt kê:

Để nghe tin nhắn, nhấp vào hàng của tin nhắn mong muốn và bắt đầu phát, nhấp vào biểu tượng: :

Để kéo dài thời gian lưu trữ của tin nhắn, nhấp vào nút: Lưu .

Để tải tin nhắn về máy tính, nhấp vào biểu tượng .

Để xóa tin nhắn, nhấp vào nút: Xóa .

Lưu ý Để bảo mật, cả Quản trị viên, Nhân viên vận hành và Hỗ trợ của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại đều không có quyền truy cập vào tin nhắn Hộp thư thoại của người dùng.

3.4 Khi bận / Chờ cuộc gọi

3.4.1 Tổng quan Khi bận

Nếu một người dùng có nhiều điện thoại kết nối với số điện thoại của mình hoặc nhiều người dùng chia sẻ cùng một số, thì tính năng Khi bận / Chờ cuộc gọi cho phép xác định cách tín hiệu chờ cuộc gọi được gửi đến người nhận và cách tín hiệu bận được gửi đến người gọi khi có cuộc gọi đến.

Các trường hợp sử dụng của tính năng này:

Một người dùng có nhiều điện thoại kết nối với số của mình và hiện đang trong một cuộc gọi.

Khi có cuộc gọi mới đến, có hai cách để phản ứng:

"Báo bận": Cuộc gọi sẽ bị từ chối ngay lập tức. Người dùng sẽ không nghe thấy tín hiệu cuộc gọi chờ. Người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

"Cuộc gọi chờ, bận nếu một thiết bị từ chối": Người dùng sẽ nghe thấy tín hiệu cuộc gọi chờ và có thể từ chối hoặc nhận cuộc gọi một cách thủ công. Người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu cảnh báo. Khi người dùng từ chối cuộc gọi, người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

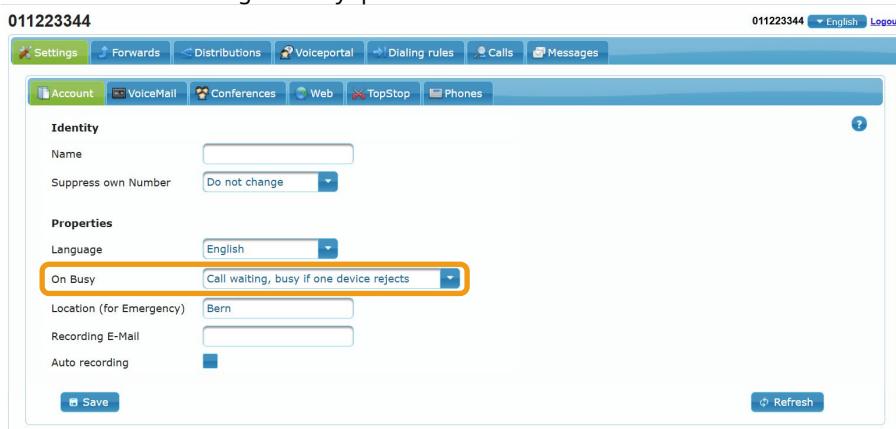
Một công ty nhỏ có vài điện thoại được kết nối với số của mình. Một nhân viên của công ty này hiện đang trong một cuộc kết nối. Các nhân viên khác thì tự do và có thể nhận cuộc gọi mới đến. Một phản ứng phù hợp có thể là:

"Cuộc gọi chờ, bận nếu tất cả các thiết bị từ chối": Nhân viên đang kết nối sẽ nghe thấy tín hiệu cuộc gọi chờ. Điện thoại của các nhân viên tự do đang đổ chuông. Người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu cảnh báo. Một nhân viên tự do có thể nhận cuộc gọi này. Khi tất cả nhân viên từ chối cuộc gọi đến một cách thủ công, người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

3.4.2 Quản lý On-Busy qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng On-Busy thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình tính năng On-Busy qua AdminCenter như sau:



Tên tham số | Loại dữ liệu | Giá trị | Mô tả

Lựa chọn On Busy [Cuộc gọi chờ, bận nếu một thiết bị từ chối | Cuộc gọi chờ, bận nếu tất cả các thiết bị từ chối | Báo bận] Mặc định: Cuộc gọi chờ, bận nếu một thiết bị từ chối

Xác định những gì người gọi sẽ nghe khi số này đã có cuộc gọi đang hoạt động. Giá trị: Cuộc gọi chờ, bận nếu một thiết bị từ chối:

Tất cả điện thoại của người dùng đều được báo hiệu có cuộc gọi mới đến (cuộc gọi chờ). Khi một điện thoại từ chối cuộc gọi mới, người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

Cuộc gọi chờ, bận nếu tất cả các thiết bị từ chối:

Tất cả điện thoại của người dùng đều được báo hiệu có cuộc gọi mới đến (cuộc gọi chờ). Khi tất cả điện thoại của người dùng từ chối cuộc gọi mới, người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

Báo hiệu Bận:

Một cuộc gọi mới đến sẽ tự động

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
			bị từ chối (không chờ cuộc gọi) khi một thiết bị đang bận, thì người gọi sẽ nghe thấy tín hiệu bận.

3.5 Danh tính người gọi: Tên hiển thị, Cuộc gọi ẩn danh

3.5.1 Tổng quan về danh tính người gọi

Người dùng có thể định nghĩa thông tin sẽ được hiển thị trên thiết bị kết nối được gọi, ví dụ: điện thoại:

Nguồn gốc của tên người gọi:

Tên điện thoại gọi.

Thay thế tên được cung cấp từ điện thoại.

Xóa tên được cung cấp từ điện thoại.

Nguồn cho các cuộc gọi ẩn danh đi ra:

Tên điện thoại gọi.

Đặt cố định thành ẩn danh.

Đặt cố định để hiển thị danh tính.

3.5.2 Quản lý các cuộc gọi ẩn danh đi ra với các thủ tục *#-

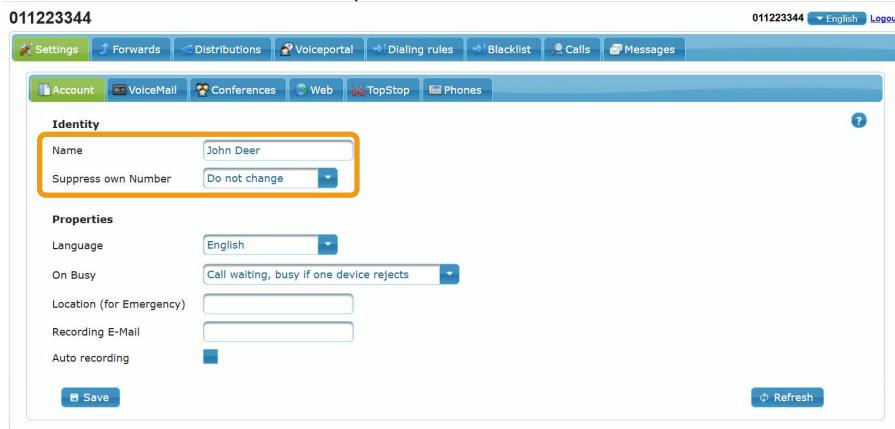
Các thủ tục *#- để thực hiện các cuộc gọi ẩn danh đi ra phải được nhà cung cấp dịch vụ điện thoại cung cấp. Giá trị của <SỐ> là số điện thoại của điểm đến mong muốn.

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú
Ẩn danh cho cuộc gọi này	Ẩn số của chính mình cho cuộc gọi này.
Buộc hiển thị danh tính cho cuộc gọi này	Buộc hiển thị danh tính cho cuộc gọi này.
Buộc ẩn danh cho tất cả các cuộc gọi	Khi được kích hoạt, tất cả các cuộc gọi đi đều ẩn danh.
Buộc hiển thị danh tính cho tất cả các cuộc gọi	Khi được kích hoạt, tất cả các cuộc gọi đi đều hiển thị danh tính.

3.5.3 Quản lý danh tính người gọi qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý danh tính người gọi thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải cấu hình các thuộc tính này cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình danh tính của mình qua AdminCenter như sau:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị	Mô tả
Tên Chuỗi [trống - Tên, tối đa 64 ký tự]	Giá trị: trống	Xác định tên được hiển thị ở phía bên nhận cho cuộc gọi đi từ số này. Việc tên được hiển thị ở phía bên nhận phụ thuộc vào điều này: Liệu điện thoại kết nối có thể hiển thị nó. Liệu thông tin có được truyền tải qua mạng điện thoại.	Mặc định: trống
Ngăn chặn lựa chọn số của chính mình [Không thay đổi Có Không]	Giá trị: Không thay đổi	Xác định cho tất cả các cuộc gọi đi từ số này trong điều kiện nào số và tên của chính mình nên được hiển thị trên thiết bị kết nối bên nhận. Giá trị: Không thay đổi: Tên và số của người gọi được chuyển đến phía kết nối theo điện thoại gọi. Có: Tên và số của người gọi không được chuyển đến phía kết nối cuộc gọi ẩn danh. Không: Tên và số của người gọi được chuyển đến phía kết nối ngay cả khi điện thoại gọi buộc cuộc gọi ẩn danh.	Mặc định: Không thay đổi

3.6 Nhận cuộc gọi

3.6.1 Tổng quan về Nhận cuộc gọi

Tính năng nhận cuộc gọi cho phép người dùng trả lời cuộc gọi đến trên một điện thoại khác đang đổ chuông từ điện thoại của họ. Tính năng Nhận cuộc gọi chỉ giới hạn ở các số điện thoại thuộc cùng một tài khoản khách hàng.

3.6.2 Quản lý Nhận cuộc gọi với quy trình *#-

Giá trị của <NUMBER> phải là số điện thoại của tài khoản khách hàng của chính mình.

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú
Nhận cuộc gọi	Tính năng Nhận cuộc gọi cho phép trả lời cuộc gọi đến trên một điện thoại khác đang đổ chuông từ điện thoại của họ.

3.7 Truy vấn kết nối

3.7.1 Tổng quan về Truy vấn kết nối

Truy vấn kết nối cho phép người dùng truy vấn số điện thoại của:

Điện thoại của chính mình

Số điện thoại đã gọi gần nhất

Cuộc gọi đến gần nhất

Ngoài ra, Truy vấn kết nối cho phép gọi lại đến:

Số điện thoại đã gọi gần nhất

Cuộc gọi đến gần nhất

3.7.2 Quản lý Truy vấn kết nối với quy trình *#-

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú
Truy vấn số của chính mình	Truy vấn số của điện thoại này.
Truy vấn số đã gọi gần nhất	Truy vấn số đã gọi gần nhất.
Gọi số đã gọi gần nhất	Gọi lại số đã gọi gần nhất.
Truy vấn số cuộc gọi đến gần nhất	Truy vấn số của cuộc gọi đến gần nhất.
Gọi số cuộc gọi đến gần nhất	Gọi lại số của cuộc gọi đến gần nhất.

3.8 Hội nghị âm thanh

3.8.1 Tổng quan về Hội nghị âm thanh

3.8.2 Quản lý hội nghị âm thanh Ad-Hoc với quy trình *#-

Người dùng có thể bắt đầu một hội nghị âm thanh với tối đa 8 người tham gia bằng quy trình *#- "*71":

Tất cả người tham gia sẽ được gọi ngay lập tức và tham gia hội nghị khi họ nhấc máy cuộc gọi đến.

Ví dụ, người dùng muốn thiết lập một cuộc gọi hội nghị với các số sau:

011111111

022222222

033333333

Người dùng quay số từ điện thoại của mình:

***71*011111111*022222222*033333333**

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú	
Hội nghị âm thanh Ad-Hoc Người dùng khởi xướng một hội nghị âm thanh với các số đã liệt kê của người tham gia. Một người tham gia được gọi sẽ tự động tham gia hội nghị khi họ chấp nhận cuộc gọi đến.	Gọi: *71*<SỐ_1>* <SỐ_2>* <SỐ_3>* ... <SỐ_8>	Tối đa 8 số người tham gia được phép.

3.8.3 Quản lý phòng hội nghị âm thanh và người tham gia qua AdminCenter

3.8.3.1 Quản lý phòng hội nghị âm thanh

Lưu ý: Các phòng hội nghị âm thanh chỉ có thể được quản lý bởi người dùng có quyền truy cập AdminCenter!

Người dùng có thể quản lý các phòng hội nghị âm thanh qua AdminCenter như sau:

Có thể sắp xếp và tìm kiếm các phòng hội nghị âm thanh.

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Thêm một phòng hội nghị âm thanh mới	Tên	Thêm bất kỳ tên nào và nhấp vào nút: + Thêm ...	
Quản lý một phòng hội nghị âm thanh hiện có	Nhập	vào hàng.	
Xóa phòng hội nghị âm thanh	Nhập	vào biểu tượng tại hội nghị âm thanh mong muốn	phòng.

3.8.3.2 Cấu hình phòng hội nghị âm thanh

Conference: OPS Training

Organizer	011223344 -
Name	OPS Training
Room Number	1234
Start	26.04.2024 12:33
Duration	forever
PIN	1234
Description	OPS training sessions

Save **Send invitation** **Close**

Name	Email Address	Remove
Dan	dosomebody@hai.com	Remove
Dave	dwho@yupi.com	Remove
John	jdeer@company-a.com	Remove

(1 of 1)

Destination: Subscriber

Name:

Email Address:

+ Add ...

Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả

Hiển thị người tổ chức Hiển thị người tổ chức và chủ sở hữu của phòng hội nghị âm thanh này.

Tên Chuỗi [trống | Tên, tối đa 256 ký tự] **Mặc định:** trống

Xác định tên của phòng hội nghị âm thanh.

Số phòng Số [trống | 0 | 1] **Mặc định:** trống

Xác định một số phòng duy nhất. Lưu ý: Nếu số phòng đã tồn tại thì một số duy nhất mới sẽ được trình bày!

Ngày/Thời gian bắt đầu



Xác định ngày/giờ bắt đầu từ đó phòng hội nghị âm thanh có thể truy cập.

Lựa chọn Thời gian [1 giờ | 2 giờ | 5 giờ | 10 giờ | 1 Ngày | 1 Tuần |

Xác định thời gian mà phòng hội nghị âm thanh có thể truy cập từ ngày/giờ bắt đầu.

Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả	1 Tháng 1 Năm mãi mãi] Mặc định: 2 Giờ
PIN PIN Tối thiểu 4 – tối đa 16 chữ số Định nghĩa PIN cần thiết để truy cập phòng hội nghị âm thanh.	Chuỗi mô tả [trống Mô tả, tối đa 512 ký tự] Mặc định: trống

3.8.3.3 Quản lý Người tham gia

Việc chỉ định người tham gia vào một phòng hội nghị âm thanh là tùy chọn. Lợi thế là bạn có thể gửi lời mời trực tiếp từ phòng hội nghị âm thanh. Thực tiễn tốt nhất: Là người tổ chức và chủ sở hữu của phòng hội nghị âm thanh, hãy thêm chính bạn vào danh sách người tham gia và gửi lời mời cho bạn. Như vậy, bạn sẽ có tất cả thông tin truy cập cần thiết và có thể chuyển nó qua bất kỳ kênh nào cho các người tham gia.

The screenshot shows the configuration screen for a conference titled "OPS Training". The main form includes fields for Organizer (011223344), Name (OPS Training), Room Number (1234), Start date (26.04.2024 12:33), Duration (forever), PIN (1234), and Description (OPS training sessions). Below the main form is a table listing participants:

Name	Email Address
Dan	dsomebody@hai.com
Dave	dwho@yupi.com
John	jdeer@company-a.com

At the bottom, there is a section for adding a new participant:

Destination: Name (Dan)
Name: Dan
Email Address: dgreen@yupi.com

Buttons include Save, Send invitation, Close, and Add ...

Quản lý người tham gia:

Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả	Thêm một người tham gia mới Cấu hình dữ liệu người tham gia và nhấp vào nút: + Thêm ...
Quản lý một người tham gia hiện có.	Điều này là không thể.

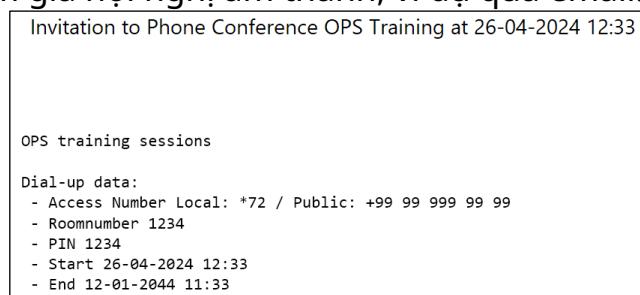
Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả	Xóa người tham gia và tạo lại với các giá trị chính xác.	
Xóa người tham gia Nhập vào biểu tượng tại người tham gia mong muốn		
Cấu hình một người tham gia:		
Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả		
Lựa chọn đích [Người đăng ký Danh bạ Tên] Mặc định: Người đăng ký	Xác định những người tham gia hội nghị âm thanh được thông báo khi họ được mời qua nút "Gửi lời mời", xem bên dưới. Giá trị: Tên: Xác định tên của người tham gia. Người đăng ký: Danh bạ: Các tùy chọn vPBX không còn được sử dụng để xác định người tham gia.	
Chuỗi tên [trống Tên, tối đa 32 ký tự] Mặc định: trống	Xác định tên của người tham gia.	
Địa chỉ Email Địa chỉ Email [trống	Tối đa 64 ký tự] Mặc định: trống	Xác định địa chỉ email mà lời mời phải được gửi đến.

3.8.3.4 Mời & Nhắc nhở Người tham gia

Gửi thủ công một lời mời đến các người tham gia, nhấp vào nút: Gửi lời mời

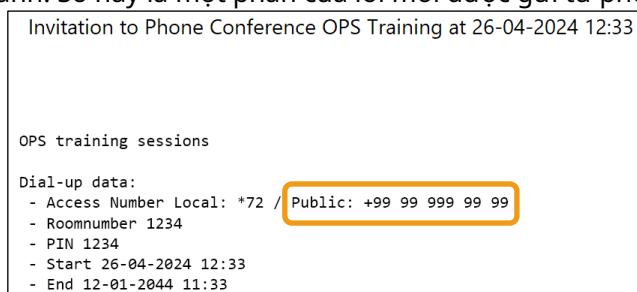


Tùy thuộc vào cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại ở cấp hệ thống của anSwitch V6, tối đa 2 lời nhắc được gửi tự động trước. Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại của bạn về các lời nhắc hội nghị âm thanh tự động đang hoạt động và các giá trị của chúng. Các người tham gia sẽ nhận được thông tin về cách tham gia hội nghị âm thanh, ví dụ qua email:



3.8.3.5 Quản lý Số truy cập công cộng đến Cổng hội nghị âm thanh

Thông thường, nhà cung cấp dịch vụ điện thoại đã chuẩn bị một số công cộng để truy cập vào Cổng hội nghị âm thanh. Số này là một phần của lời mời được gửi từ phòng hội nghị âm thanh:



Nếu nhà cung cấp dịch vụ điện thoại chưa chuẩn bị một số công cộng hoặc bạn muốn có một số riêng, hãy thực hiện như sau:

4. Chọn một trong các số điện thoại công cộng trong tài khoản khách hàng của bạn, ví dụ: 022334455

5. Qua AdminCenter, cấu hình chuyển tiếp cuộc gọi "Luôn luôn" (CFU) đến số: *72



Lưu ý: Số điện thoại công cộng của bạn cho Cổng hội nghị âm thanh không được tự động chèn vào lời mời được gửi từ phòng hội nghị âm thanh.

3.8.4 Tham gia hội nghị âm thanh qua Cổng hội nghị âm thanh

Để các tham gia có thể tham gia hội nghị âm thanh, họ cần thông tin tối thiểu sau:

Ngày/giờ bắt đầu.

Số phòng

Mã PIN

Số điện thoại truy cập vào Cổng hội nghị âm thanh:

Những người tham gia thuộc cùng một tài khoản khách hàng có thể sử dụng quy trình *# "*72".

Những người tham gia từ bất kỳ đâu có thể gọi số công cộng được cung cấp.

Ngay khi một người tham gia đã gọi số truy cập và được kết nối với Cổng hội nghị âm thanh, họ chỉ cần làm theo hướng dẫn để được kết nối với hội nghị âm thanh.

3.9 Ghi âm cuộc gọi

3.9.1 Tổng quan về Ghi âm cuộc gọi

Ghi âm cuộc gọi cho phép người dùng bắt đầu và dừng ghi âm một kết nối thực tế với điện thoại của mình. Ghi âm cuộc gọi cũng có thể được tự động hóa cho mỗi kết nối đến số điện thoại này. Trong trường hợp này, việc bắt đầu thu công bởi người dùng là không cần thiết.

Các tệp âm thanh ghi âm cuộc gọi không được lưu trữ trên anSwitch V6 mà sẽ được gửi đến một địa chỉ email đã định nghĩa.

Cảnh báo Tính năng Ghi âm cuộc gọi có thể vi phạm luật hoặc quy định của quốc gia bạn! Kiểm tra các điều kiện trước khi kích hoạt tính năng này.

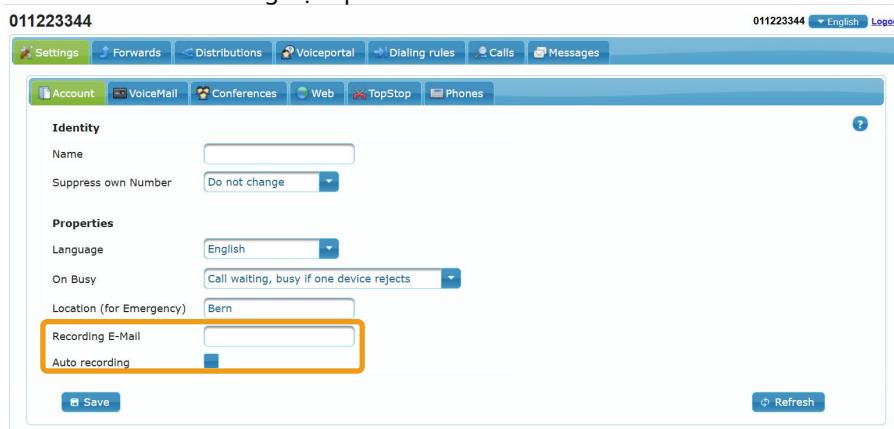
3.9.2 Quản lý Ghi âm cuộc gọi với *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã Ghi chú		
Bắt đầu ghi âm cuộc gọi Bắt đầu ghi âm cuộc gọi trong quá trình kết nối.	Gọi: ##1 Tính năng ghi âm cuộc gọi phải được bật.	
Kết thúc ghi âm cuộc gọi Dừng ghi âm cuộc gọi trong quá trình kết nối.	Gọi: ##2 Ghi âm sẽ tự động dừng khi kết nối kết thúc.	

3.9.3 Quản lý Ghi âm cuộc gọi qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng Ghi âm cuộc gọi thì một Nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình tính năng BẬT qua AdminCenter như sau:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Ghi âm E-Mail	Địa chỉ email [trống]	Địa chỉ email] Mặc định: trống	Kích hoạt ghi âm cuộc gọi và định nghĩa địa chỉ email mà tệp âm thanh của cuộc ghi âm cuộc gọi phải được gửi đến. Giá trị: trống: Tính năng ghi âm cuộc gọi đã bị vô hiệu hóa. Địa chỉ email: Địa chỉ email mà tệp âm thanh của cuộc ghi âm cuộc gọi được gửi đến.
Ghi âm tự động	Kích hoạt	Mặc định: Chưa kích hoạt	Nếu được kích hoạt, mọi kết nối với số này sẽ được ghi âm tự động. Lưu ý: Địa chỉ email ghi âm phải được định nghĩa!

3.10 Bộ mã quy trình *#

3.10.1 Chuyển tiếp cuộc gọi *#-Quy trình

3.10.1.1 Chuyển tiếp cuộc gọi đến các điểm đến có số điện thoại

Mô tả tính năng *#-Mã	chú thích		
Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện trong mọi trường hợp.	Kích hoạt: *21<NUMBER> Hủy kích hoạt: #21 Trạng thái: *#21	Trung tâm quản trị: "Không điều kiện"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện nếu người dùng đang bận với cuộc gọi khác.	Kích hoạt: *67<NUMBER> Hủy kích hoạt: #67 Trạng thái: *#67	Trung tâm quản trị: "Khi bận"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không có phản hồi CFNR	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi trong một khoảng thời gian xác định, cuộc gọi không được người dùng trả lời. Điện thoại của người dùng vẫn đang đổ chuông khi cuộc gọi được chuyển tiếp.	Kích hoạt: *61<NUMBER> Hủy kích hoạt: #61 Trạng thái: *#61	Trung tâm quản trị: "Không có phản hồi"
Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi điện thoại của người dùng không thể liên lạc được do ví dụ như mất điện, sự cố IP, lỗi điện thoại.	Kích hoạt: *22<NUMBER> Hủy kích hoạt: #22 Trạng thái: *#22	Trung tâm quản trị: "Cuộc gọi thất bại"
Chia nhánh cuộc gọi CFO	Cuộc gọi được chia nhánh thêm vào số.	Kích hoạt: *481<NUMBER> Hủy kích hoạt: #481 Trạng thái: *#481	
Xóa tất cả các chuyển tiếp cuộc gọi đang hoạt động	Kích hoạt việc xóa tất cả các chuyển tiếp cuộc gọi đang hoạt động CF.	Kích hoạt: *00 Trạng thái: *#00	

3.10.1.2 Chuyển tiếp cuộc gọi đến hộp thư thoại của người dùng

Mô tả tính năng *#-Mã	chú thích		
Chuyển tiếp cuộc gọi không điều kiện CFU	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện trong mọi trường hợp.	Kích hoạt: *28 Hủy kích hoạt: #21 Trạng thái: *#21	Trung tâm quản trị: "Không điều kiện"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu bận CFB	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện nếu người dùng đang bận với cuộc gọi khác.	Kích hoạt: *691> Hủy kích hoạt: #67 Trạng thái: *#67	Trung tâm quản trị: "Khi bận"
Chuyển tiếp cuộc gọi nếu không có phản hồi CFNR	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi trong một khoảng thời gian xác định, cuộc gọi không được người dùng trả lời. Điện thoại của người dùng vẫn đang đổ chuông khi cuộc gọi được chuyển tiếp.	Kích hoạt: *68 Hủy kích hoạt: #61 Trạng thái: *#61	Trung tâm quản trị: "Không có phản hồi" Thời gian trễ là cố định 14 giây.
Chuyển tiếp cuộc gọi dự phòng CFF	Chuyển tiếp cuộc gọi này được thực hiện khi điện thoại của người dùng không thể liên lạc được do ví dụ như mất điện, sự cố IP, lỗi điện thoại.	Kích hoạt: *692 Hủy kích hoạt: #22 Trạng thái: *#22	Trung tâm quản trị: "Cuộc gọi thất bại"

3.10.2 Từ chối cuộc gọi *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Không làm phiền DND Tất cả các cuộc gọi đến đều bị từ chối.		Kích hoạt: *26 Hủy kích hoạt: #26 Trạng thái: *#26	Trung tâm quản trị: "Không làm phiền"
Từ chối cuộc gọi ẩn danh ACR	Các cuộc gọi đến ẩn danh bị từ chối.	Kích hoạt: *99 Hủy kích hoạt: #99 Trạng thái: *#99	Trung tâm quản trị: "Từ chối cuộc gọi ẩn danh"

3.10.3 Nhắc máy cuộc gọi *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Nhắc máy cuộc gọi Nhắc máy cuộc gọi cho phép trả lời một cuộc gọi đến trên một điện thoại khác đang đổ chuông từ điện thoại của họ.		Gọi: *76<SỐ> Nhắc máy cuộc gọi chỉ giới hạn ở các số điện thoại thuộc cùng một tài khoản khách hàng	

3.10.4 Truy vấn kết nối *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Truy vấn số của mình	Truy vấn số của điện thoại này.	Gọi: *14	
Truy vấn số đã gọi gần đây	Truy vấn số đã gọi gần đây.	Gọi: *15	
Gọi lại số đã gọi gần đây	Gọi lại số đã gọi gần đây.	Gọi: *11	
Truy vấn số đến gần đây	Truy vấn số của cuộc gọi đến gần đây.	Gọi: *16	
Gọi lại số đến gần đây	Gọi lại số của cuộc gọi đến gần đây.	Gọi: *12	

3.10.5 Ghi âm cuộc gọi *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Bắt đầu ghi âm cuộc gọi	Bắt đầu ghi âm cuộc gọi trong quá trình kết nối.	Gọi: ##1 Tính năng ghi âm cuộc gọi phải được bật.	
Kết thúc ghi âm cuộc gọi	Dừng ghi âm cuộc gọi trong quá trình kết nối.	Gọi: ##2 Ghi âm sẽ tự động dừng khi kết nối kết thúc.	

3.10.6 Cuộc gọi ẩn danh đi ra *#-Thủ tục

Các thủ tục *# để thực hiện các cuộc gọi ẩn danh đi ra phải được nhà cung cấp dịch vụ điện thoại cung cấp.

Mô tả tính năng *#-Mã ghi chú			
Ẩn danh cho cuộc gọi này	Ẩn số của mình cho cuộc gọi này.	Gọi: *31<SỐ> Điều này ghi đè tất cả các hướng dẫn hiển thị danh tính khác	

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú	
Buộc hiển thị danh tính cho cuộc gọi này	Buộc hiển thị danh tính cho cuộc gọi này.	từ các nguồn khác.
Buộc ẩn danh cho tất cả các cuộc gọi	Khi được kích hoạt, tất cả các cuộc gọi đi đều ẩn danh.	Gọi: #31<NUMBER> Điều này ghi đè tất cả các hướng dẫn cuộc gọi ẩn danh từ các nguồn khác.
Buộc hiển thị danh tính cho tất cả các cuộc gọi	Khi được kích hoạt, tất cả các cuộc gọi đi đều hiển thị danh tính.	Gọi: *32<NUMBER> Điều này ghi đè tất cả các hướng dẫn hiển thị danh tính từ các nguồn khác.

3.10.7 Hội nghị âm thanh Ad-Hoc *#-Thủ tục

Mô tả tính năng *#-Mã	Ghi chú	
Hội nghị âm thanh Ad-Hoc Người dùng khởi xướng một hội nghị âm thanh với các số đã liệt kê của các người tham gia. Một người tham gia được gọi sẽ tự động tham gia hội nghị khi họ chấp nhận cuộc gọi đến.		Gọi: *71*<NUMBER_1>* <NUMBER_2>* <NUMBER_3>* ... <NUMBER_8>

4 Tính năng dịch vụ người dùng

4.1 Danh sách cuộc gọi

4.1.1 Hiển thị danh sách cuộc gọi của người dùng trong AdminCenter

Người dùng có thể kiểm tra tất cả các cuộc gọi đến và đi của số điện thoại của mình.

The screenshot shows the AdminCenter interface with the 'Calls' tab selected. At the top, it displays the number '011223344'. Below the header are several tabs: Settings, Forwards, Distributions, Voiceportal, Dialing rules, Calls (which is highlighted in green), and Messages. The main area is a table listing recent calls. The columns are Time, Number, Duration, and Charges. The data is as follows:

Time	Number	Duration	Charges
2018/11/20 10:47	0079	00:00:04	0.00
2018/11/20 10:47	0079	00:00:21	0.00
2018/11/20 10:46	079	00:00:21	0.00
2018/11/20 10:43	01111	00:00:00	0.00
2018/11/20 10:43	079	00:00:00	0.00

At the bottom of the table, it says '(1 of 1)'. Below the table is a 'Refresh' button.

Có thể sắp xếp, lọc và tìm kiếm các cuộc gọi.

4.2 TopStop

4.2.1 Tổng quan về TopStop

TopStop cho phép người dùng theo dõi mức phí cuộc gọi tối đa hàng tháng của họ. Khi giá trị phí tối đa đã đạt được, sẽ không có cuộc gọi tính phí nào khác có thể thực hiện!

TopStop có các đặc điểm sau khi được kích hoạt:

Mức chặn phí tối đa hàng tháng có thể định nghĩa.

Mức báo động có thể định nghĩa khi các khoản phí đã đạt đến một ngưỡng nhất định.

Địa chỉ email có thể định nghĩa mà thông tin phải được gửi đến khi các ngưỡng báo động và chặn được đạt.

Khi mức chặn được đạt thì không có cuộc gọi tính phí nào khác có thể thực hiện.

Khi mức chặn được đạt trong quá trình kết nối thì kết nối sẽ bị ngắt.

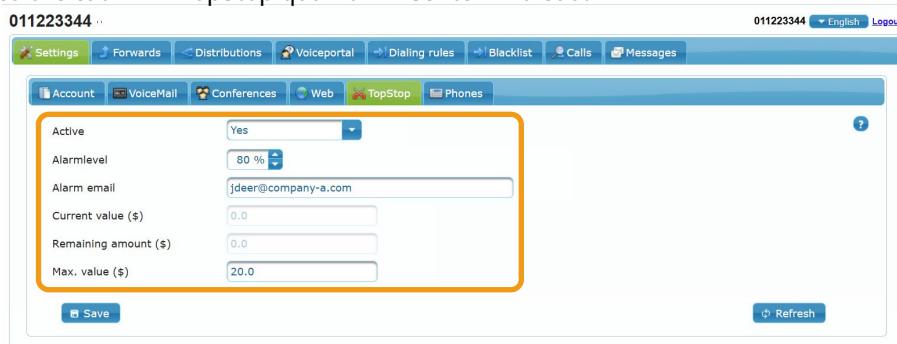
Lưu ý rằng TopStop cũng có thể được coi là một tính năng bảo mật để ngăn chặn việc lạm dụng. TopStop giới hạn thiệt hại nếu dữ liệu truy cập SIP của tài khoản khách hàng bị xâm phạm. Điều này có thể xảy ra, chẳng hạn, do hack các thiết bị SIP của người dùng hoặc mất mát hoặc lạm dụng dữ liệu truy cập SIP.

Lưu ý rằng có thể nhà cung cấp dịch vụ điện thoại đã kích hoạt một TopStop ẩn ở cấp độ tài khoản khách hàng. Nếu đúng như vậy, mức chặn với giá trị tối đa thấp nhất sẽ chặn các kết nối tính phí tiếp theo.

4.2.2 Quản lý TopStop qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng TopStop thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình TopStop qua AdminCenter như sau:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Kích hoạt	Kích hoạt	Mặc định: Chưa kích hoạt	Nếu được kích hoạt, cấu hình của TopStop sẽ được bật.
Chọn mức độ báo động [0% 10% ... 90% 100%]	Mặc định: 90%	Xác định % của giá trị tối đa khi một email báo động được gửi đến địa chỉ email. Lưu ý: Một email sẽ được gửi trong mọi trường hợp khi số lượng còn lại là số dư còn lại là 0!	
Địa chỉ email báo động [trống	Tối đa 128 ký tự	Xác định địa chỉ email nơi các tin nhắn được gửi về một mức độ báo động hoặc chặn đã đạt được.	
] Mặc định: trống		
Giá trị hiện tại	Hiển thị	Hiển thị mức phí đang sử dụng.	
Số dư còn lại	Hiển thị	Hiển thị mức phí còn lại đã sử dụng. Nếu 0, thì số này bị chặn cho bất kỳ cuộc gọi đi nào khác, ngoại trừ các cuộc gọi khẩn cấp.	
Giá trị tối đa Phí [trống giá trị >0.0]	Mặc định: trống	Xác định giới hạn chặn mỗi tháng cho Số. Nó không được vượt quá tổng phí của tất cả các kết nối của số này. Nếu được đặt thành "trống" thì không có giới hạn chặn nào được giám sát.	

4.3 Danh sách đen

4.3.1 Tổng quan về Danh sách đen

Người dùng có thể đưa bất kỳ số điện thoại nào vào danh sách đen. Các cuộc gọi đến từ những số này sẽ tự động bị chặn và không được báo hiệu đến điện thoại của người dùng.

4.3.2 Quản lý Danh sách đen qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng Danh sách đen thì một Nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể cấu hình các số bị chặn qua AdminCenter như sau:

Có thể tìm kiếm các số bị chặn. Để một cuộc gọi đến bị chặn, số của người gọi và số trong danh sách đen phải khớp chính xác.

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị	Mô tả
Thêm số	Số	105567789	Thêm bất kỳ số điện thoại nào có thể gọi và nhắn tin: + Thêm ... Chỉ thêm một số duy nhất tại một thời điểm.
Xóa một số	Nhấn vào biểu tượng	ở số mong muốn	

4.4 Quy tắc quay số

4.4.1 Tổng quan về Quy tắc quay số

Người dùng hoặc một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại có thể áp dụng các Quy tắc quay số đã chuẩn bị cho số của mình. Các cuộc gọi đi hoặc đến được xử lý theo các quy tắc quay số đã chọn. Các quy tắc quay số được chuẩn bị bởi một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại. Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại về chức năng của chúng. Tùy thuộc vào cài đặt hệ thống, người dùng không thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các quy tắc quay số. Trong trường hợp này, nó chỉ là một hiển thị trạng thái cho người dùng.

4.4.2 Quản lý Quy tắc quay số qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý tính năng Quy tắc quay số thì một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải kích hoạt tính năng cho số của người dùng.

Người dùng có thể chọn các quy tắc quay số qua AdminCenter như sau:

Tên tham số

Loại dữ liệu

Giá trị

Mô tả

Trạng thái

Kích hoạt

Mặc định: Chưa

được kích hoạt

Nếu được kích hoạt, xác định rằng quy tắc quay số được áp dụng cho các cuộc gọi đi hoặc đến.

4.5 Ngôn ngữ, Vị trí Thuộc tính Tài khoản

4.5.1 Tổng quan về Thuộc tính Tài khoản

Nhiều thuộc tính cụ thể cho số có thể được cấu hình để điều chỉnh dịch vụ điện thoại và các chức năng theo nhu cầu của người dùng.

Thuộc tính: Ngôn ngữ thông báo

Xác định ngôn ngữ mà trong đó các thông báo tiêu chuẩn được phát mà người gọi nghe thấy khi, ví dụ:

Người gọi đã được chuyển tiếp đến Hộp Thư Giọng nói của người dùng.

Người dùng đã kích hoạt "Không làm phiền DnD".

Thuộc tính: Vị trí cho các cuộc gọi khẩn cấp

Vị trí này được sử dụng để định tuyến cuộc gọi khẩn cấp ưu tiên đến trung tâm cuộc gọi khẩn cấp liên quan của vị trí này.

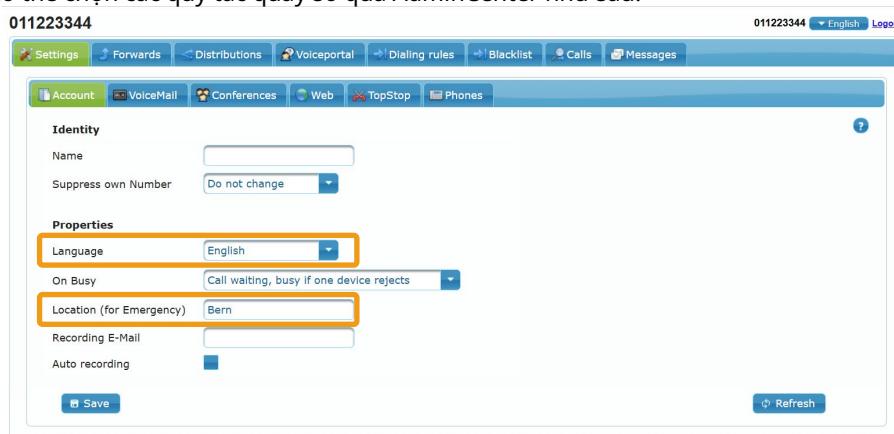
Khi không có vị trí nào được cấu hình thì vị trí của tài khoản khách hàng sẽ được sử dụng.

Sử dụng cấu hình vị trí này của số nếu, ví dụ: Trụ sở chính nằm ở Zurich và do đó vị trí trong tài khoản khách hàng được cấu hình là "Zurich". Tuy nhiên, nếu văn phòng của người dùng nằm ở Bern, thì nên cấu hình "Bern" là vị trí.

4.5.2 Quản lý Thuộc tính Tài khoản qua AdminCenter

Lưu ý: Nếu một người dùng không có quyền truy cập vào AdminCenter để quản lý các thuộc tính tài khoản thì một Nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải cấu hình các thuộc tính này cho số của người dùng.

Người dùng có thể chọn các quy tắc quay số qua AdminCenter như sau:



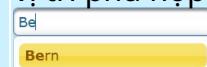
Tên Tham số Loại Dữ liệu Giá trị Cho phép Mô tả

Lựa chọn Ngôn ngữ [Tiếng Anh | Tiếng Đức | Tiếng Pháp | Tiếng Indonesia | Tiếng Ý | Tiếng Malaysia | Tiếng Việt] Mặc định: Tiếng Anh

Xác định ngôn ngữ mà trong đó các thông báo tiêu chuẩn được phát mà người gọi nghe thấy khi, ví dụ: Người gọi đã được chuyển tiếp đến

Hộp Thư Giọng nói.

Người dùng đã kích hoạt "Không làm phiền DnD".

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Vị trí (cho Khẩn cấp)	Lựa chọn [trống Vị trí] Mặc định: trống		<p>Xác định trung tâm cuộc gọi khẩn cấp được gọi khi người dùng quay số một số khẩn cấp từ điện thoại của mình. Để chọn một vị trí, hãy bắt đầu gõ tên vị trí. Lựa chọn sẽ hiển thị các vị trí phù hợp:</p>  <p>Giá trị: trống:</p> <p>Trung tâm khẩn cấp được cấu hình trên tài khoản khách hàng của số điện thoại đó sẽ được gọi.</p> <p>Vị trí: Trung tâm khẩn cấp liên kết với vị trí sẽ được gọi.</p> <p>Lưu ý: Sự phân công giữa vị trí và trung tâm cuộc gọi khẩn cấp phù hợp được xác định ở cấp độ hệ thống của Switch V6. Nếu tài khoản khách hàng không có vị trí được cấu hình, thì vị trí khẩn cấp mặc định của hệ thống sẽ được gọi.</p>

5 Cung cấp điện thoại

5.1 Tổng quan về cung cấp điện thoại

Người dùng có các tùy chọn sau để cấu hình một điện thoại hoặc bất kỳ thiết bị SIP nào để nó được liên kết với số điện thoại của người dùng và cho phép kết nối đến và đi:

Cung cấp tự động qua AdminCenter

Cấu hình URL cung cấp được cung cấp bởi AdminCenter trong điện thoại.

Hoàn toàn thủ công

Cung cấp tự động qua AdminCenter

Đây là cách tiện lợi nhất để thiết lập một điện thoại qua AdminCenter. Nỗ lực của người dùng được giảm thiểu đến mức tối thiểu. Qua AdminCenter, người dùng cũng có thể gán một số tính năng điện thoại nhất định cho các phím có thể cấu hình trên điện thoại.

Để cấu hình điện thoại, cần quét mã QR hoặc thiết bị chỉ cần được bật nguồn. Sử dụng biến thể này để cung cấp ứng dụng di động "một IP-Phone" và các điện thoại của nhà sản xuất được hỗ trợ có sẵn qua AdminCenter. Để biết thêm chi tiết, xem:

"Cung cấp tự động ứng dụng di động "một IP-Phone"."[↗]

"Cung cấp tự động một loại điện thoại" Cung cấp tự động ứng dụng di động "một IP-Phone".[↗]

Để việc cung cấp tự động cho điện thoại hoạt động, một dịch vụ cụ thể (dịch vụ chuyển hướng nhà sản xuất) phải được thiết lập ở cấp hệ thống cho AdminCenter. Kiểm tra với Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại để biết nhà sản xuất nào có cung cấp tự động. Các nhà sản xuất có thể là:

- SNOM
- Yealink
- Grandstream
- Panasonic
- Patton

Cấu hình URL cung cấp được cung cấp bởi AdminCenter trong điện thoại

Biến thể cung cấp này có sẵn cho tất cả các loại điện thoại được AdminCenter hỗ trợ. AdminCenter cung cấp cho người dùng URL cung cấp mà phải được cấu hình trên điện thoại một cách thủ công. Qua AdminCenter, người dùng cũng có thể gán một số tính năng điện thoại nhất định cho các phím có thể cấu hình trên điện thoại.

Để cấu hình điện thoại, người dùng phải truy cập vào giao diện cấu hình của nó (thường là dựa trên web) theo hướng dẫn của nhà sản xuất. AdminCenter cung cấp hướng dẫn chính xác về cách và nơi cấu hình URL cung cấp trong điện thoại. Sử dụng biến thể này để cung cấp bất kỳ điện thoại nào được hỗ trợ có sẵn qua AdminCenter. Để biết thêm chi tiết, xem:

"Cung cấp thủ công URL cho một loại điện thoại Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu."[↗]

Hoàn toàn thủ công

Tại đây, người dùng cấu hình điện thoại hoặc thiết bị SIP một cách thủ công theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Từ Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại, người dùng cần dữ liệu cấu hình cụ thể để gán thiết bị cho số. Sử dụng biến thể này để cung cấp các thiết bị SIP đặc biệt, ví dụ: ATA cho kết nối Fax, hoặc điện thoại không có sẵn qua AdminCenter. Để biết thêm chi tiết, xem:

"Cung cấp điện thoại & thiết bị SIP một cách thủ công"[↗].

5.2 Tổng quan về cung cấp điện thoại qua AdminCenter

Người dùng có quyền truy cập AdminCenter có thể cung cấp một điện thoại qua AdminCenter.

Các lợi ích là:

Một loạt các loại điện thoại khác nhau có thể chọn.

Một tệp cấu hình được tạo ra bởi AdminCenter đảm bảo khả năng tương tác.

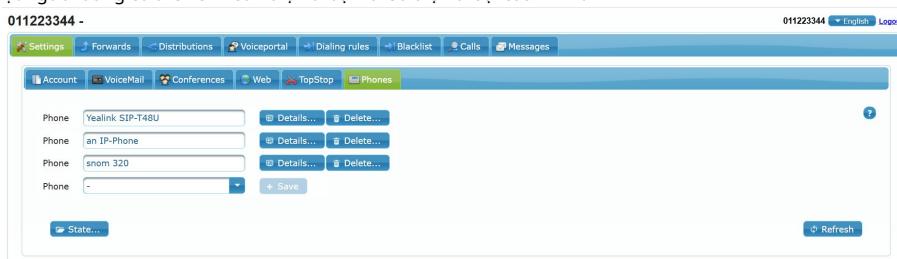
Việc chuyển giao an toàn các thông tin xác thực SIP và việc áp dụng các khóa một lần ngăn chặn việc lạm dụng dữ liệu cấu hình.

Cung cấp tự động qua dịch vụ chuyển hướng của nhiều nhà sản xuất là có thể.

Các phím điện thoại được cấu hình sẵn, ví dụ: truy cập Hộp Thư Giọng Nói.

Các phím điện thoại có thể cấu hình có thể được gán các chức năng khác nhau có thể chọn.

Theo mặc định, một người dùng có thể liên kết 4 điện thoại với số điện thoại của mình:

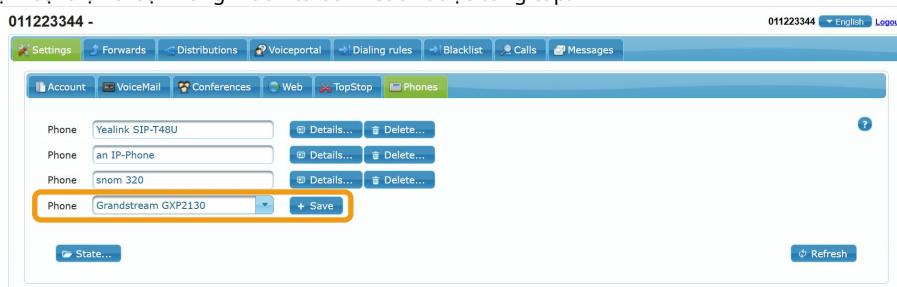


Lưu ý Tùy thuộc vào cấu hình của Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại ở cấp hệ thống: Các loại điện thoại có thể chọn nào có sẵn. Đối với các loại điện thoại nào, dịch vụ chuyển hướng của nhà sản xuất có sẵn cho việc cung cấp tự động-

ing.

5.3 Chọn loại điện thoại trong bước đầu tiên

Người dùng chọn loại điện thoại mong muốn từ danh sách được cung cấp:



Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả

Chọn điện thoại Chọn loại điện thoại mong muốn và nhập vào nút-ton: + Lưu ...

Xóa một điện thoại Để biết thêm chi tiết, xem "Xóa một điện thoại"



Lưu ý Nếu điện thoại của người dùng không có trong danh sách chọn, thì một cấu hình cơ bản vẫn có thể khả thi. Chọn một loại điện thoại từ nhà sản xuất này mà gần nhất về "gia đình điện thoại" và số lượng phím có thể cấu hình. Thực hiện việc cung cấp. Trong nhiều trường hợp, ít nhất một cấu hình cơ bản là thành công.

5.4 Cung cấp tự động ứng dụng di động "an IP-Phone"

Khi loại điện thoại được chọn:

The screenshot shows the 'Phones' section of the aarenet web interface. At the top, there are tabs for Settings, Forwards, Distributions, Voiceportal, Dialing rules, Blacklist, Calls, and Messages. The current tab is 'Phones'. Below the tabs, there is a table with columns for Phone, Details..., and Delete... for each entry. The entries are: Yealink SIP-T48U, an IP-Phone (which is highlighted with a yellow box), snom 320, and Grandstream GXP2130. There is a 'Save' button at the bottom right of the table.

- > Tại điện thoại, nhấn nút: Chi tiết ...
- > Hộp thoại "an IP-Phone" mở ra

Hộp thoại "an IP-Phone" hiển thị mã QR cần thiết:

The screenshot shows the 'Device' configuration page for an IP-Phone. It includes fields for Cloud ID (otk@CLID_) and Password (NkNq-). Below these fields are three buttons: New, Delete, and New SIP Credentials. A large QR code is displayed in the center. At the bottom, there is a 'Send instructions ...' button, a Refresh button, and a Close button.

Chuẩn bị ứng dụng di động "an IP-Phone" cho điện thoại:

1. Cài đặt ứng dụng di động "an IP-Phone":

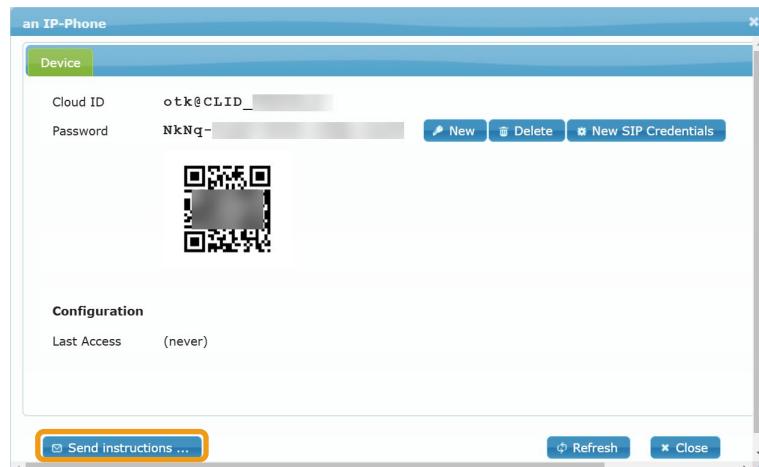
- iPhone: App Store
- Android: Google play

2. Mở ứng dụng "an IP-Phone" trên điện thoại di động và quét mã QR.

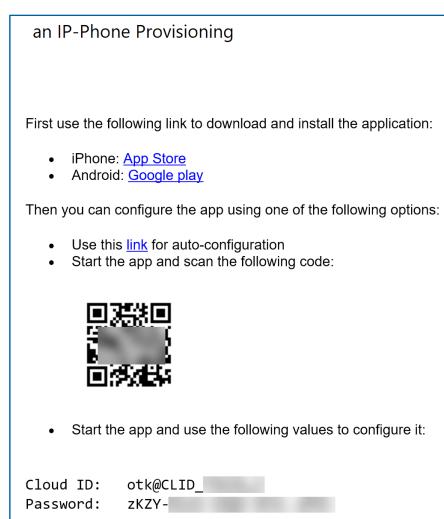


Gửi hướng dẫn cài đặt qua email cho người dùng nếu cần:

- > Nhấn nút: Gửi hướng dẫn ...
- Điền địa chỉ email
- > Nhấn nút: Gửi mail



Người nhận email sẽ nhận được một email với tất cả thông tin cần thiết để cài đặt ứng dụng di động và mã QR để đăng ký ứng dụng tại số:



5.5 Cung cấp tự động một loại điện thoại

Đối với các nhà sản xuất sau đây, việc cung cấp tự động có sẵn:

SNOM
Yealink
Grandstream
Panasonic
Patton

Lưu ý: Kiểm tra với Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại của bạn về nhà sản xuất nào được hỗ trợ tự động cấu hình bởi AdminCenter.

5.5.1 Kích hoạt Tự động cấu hình AdminCenter

Khi loại điện thoại được chọn:

- > Tại điện thoại, nhấn nút: Chi tiết ...
- > Hộp thoại "Loại điện thoại" mở ra.

> Nhấn Tab: Thiết bị

> Cấu hình trong tab: Thiết bị

MAC: Cấu hình địa chỉ MAC của điện thoại.

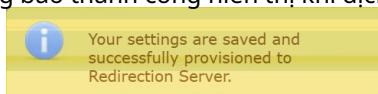
MAC-Tự động cấu hình: Chọn: một lần

Mật khẩu cho 'admin': Mật khẩu cho 'user': Cấu hình mật khẩu nếu bất kỳ quản trị viên hoặc người dùng nào được phép

truy cập vào giao diện cấu hình của điện thoại.

> Nhấn nút: Lưu

Có một thông báo thành công hiển thị khi dịch vụ chuyển hướng của nhà sản xuất được cấu hình đúng:



Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả

MAC Số thập lục phân 12 chữ số Cấu hình địa chỉ MAC của điện thoại. Đây là một cấu hình cần thiết cho việc tự động cấu hình!

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
Lựa chọn MAC-Provisioning [không một lần đã xong]	Giá trị		Kiểm tra địa chỉ MAC ở mặt sau của điện thoại, ví dụ:
Mật khẩu cho 'admin' Chuỗi [trống Mật khẩu, tối đa 128 ký tự]	Mật khẩu cho người dùng	Mặc định: trống	Xác định xem cấu hình tự động có được áp dụng hay không. Giá trị: không: Không có cấu hình tự động nào được áp dụng. một lần: Xác định rằng cấu hình tự động được áp dụng. Thiết bị chỉ được phép yêu cầu URL tải xuống một lần. đã xong: Chỉ ra rằng thiết bị đã yêu cầu URL tải xuống thành công.

5.5.2 Thực hiện quy trình Cấu hình tự động

Chuẩn bị điện thoại cho cấu hình:

- Đặt lại điện thoại về cài đặt gốc (kiểm tra hướng dẫn của nhà sản xuất).
- Kết nối điện thoại với mạng IP được chỉ định.
- Bật nguồn điện thoại.

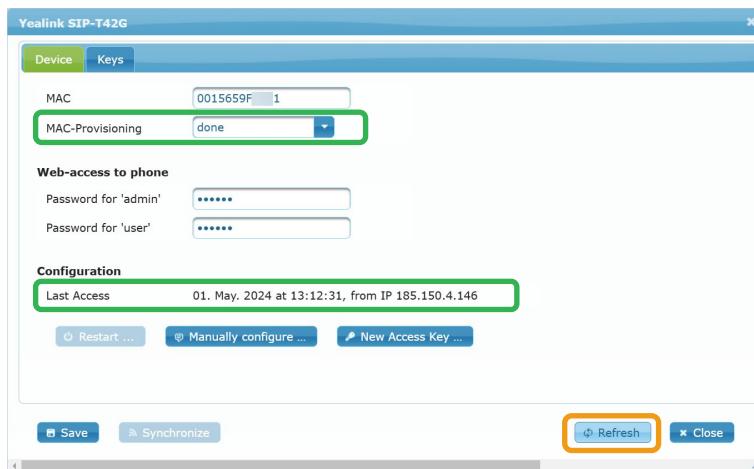
Kiểm tra xem điện thoại đã tải xuống cấu hình của nó sau khi khởi động lại hoàn toàn chưa:

- Cuối cùng nhấn nút: Làm mới
- Kiểm tra xem tại "MAC-Provisioning" có hiển thị: "đã xong".

Nếu có, điện thoại đã nhận thông tin liên lạc từ dịch vụ chuyển hướng của nhà sản xuất và đã yêu cầu URL cấu hình từ AdminCenter.

3. Kiểm tra xem tại "Lần truy cập cuối" có hiển thị: Một ngày/giờ và địa chỉ IP hay không.

Nếu có, điện thoại đã tải xuống tệp cấu hình của nó.



Kiểm tra xem điện thoại đã đăng ký thành công tại số điện thoại của nó hay chưa:

1. Kiểm tra màn hình điện thoại. Trong hầu hết các trường hợp, số điện thoại được hiển thị ở đâu đó.
2. Trên bàn phím điện thoại: *14 Kiểm tra xem số đúng có đang được nói không..
3. Thực hiện các cuộc gọi thử nghiệm đến và đi.

5.5.3 Các biện pháp khi Tự động cấu hình thất bại

Kiểm tra và hành động theo thứ tự sau:

- a. "hoàn tất" không được hiển thị trong AdminCenter sau khi điện thoại đã khởi động:

Khắc phục sự cố trong việc tương tác với dịch vụ chuyển hướng của nhà sản xuất.

Kiểm tra địa chỉ MAC đã cấu hình.

Có hiển thị thông báo thành công khi cấu hình dịch vụ chuyển hướng không?

Điện thoại có được khởi động với cài đặt gốc không?

Điện thoại có được kết nối với mạng IP cục bộ đúng không?

Điện thoại có truy cập vào Internet không?

Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với người phụ trách IT.

- b. "ngày/giờ" không được hiển thị trong AdminCenter sau khi điện thoại đã khởi động:

Khắc phục sự cố trong việc tương tác với việc tải xuống tệp cấu hình từ AdminCenter.

Có hiển thị "hoàn tất" không?

Điện thoại có liên hệ với AdminCenter qua mạng IP không?

Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với người phụ trách IT. Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.

- c. Điện thoại đã khởi động, nhưng điện thoại không hiển thị số của nó và các cuộc gọi đến và đi không thể thực hiện:

Có hiển thị "ngày/giờ" không? Nếu có, hãy lặp lại toàn bộ quy trình tự động cấu hình từ đầu, a) xóa loại điện thoại trong AdminCenter, b) Đặt lại điện thoại về cài đặt gốc, v.v.

Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.

5.6 Cung cấp URL cho một loại điện thoại bằng tay

5.6.1 Kích hoạt URL cung cấp AdminCenter

Khi loại điện thoại được chọn:

- > Tại điện thoại, nhấn nút: Chi tiết ...
- > Hộp thoại "Loại điện thoại" mở ra.
- > Nhấn Tab: Thiết bị
- > Cấu hình trong tab: Thiết bị
 - MAC: (trống)
 - Cung cấp MAC: Chọn: không
 - Mật khẩu cho 'admin': Mật khẩu cho 'user': Cấu hình mật khẩu nếu bất kỳ quản trị viên hoặc người dùng nào được phép truy cập vào giao diện cấu hình của điện thoại.
- > Nhấn nút: Lưu

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
MAC Số thập lục phân	(trống) Không cần cấu hình MAC.		
Lựa chọn Cung cấp MAC [không một lần đã hoàn thành]	Mặc định: không	Xác định xem cấu hình tự động có được áp dụng hay không. Giá trị: không: Không có cung cấp tự động nào được áp dụng. một lần: đã hoàn thành: Chỉ sử dụng cho cung cấp tự động.	
Mật khẩu cho 'admin' Chuỗi [trống Mật khẩu, tối đa 128 ký tự]	Mật khẩu cho 'user'	Tùy thuộc vào loại điện thoại, mật khẩu của quản trị viên và/hoặc người dùng có thể được cấu hình. Mật khẩu được định nghĩa cho thiết bị của chính nó	

Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị cho phép	Mô tả
			<p>giao diện cấu hình có thể là giao diện web hoặc dòng lệnh. Giá trị: trống: Nếu không có mật khẩu nào được người dùng định nghĩa, thì AdminCenter sẽ thay thế mật khẩu mặc định của nhà máy bằng một mẫu ngẫu nhiên 33 chữ số. Mật khẩu có thể được cấu hình lại bất cứ lúc nào qua AdminCenter.</p> <p>Mật khẩu:</p> <p>Độ dài mật khẩu tối thiểu là 6 và nó cần chứa ít nhất một chữ số, một ký tự viết thường và một ký tự viết hoa nhưng không có ký tự đặc biệt.</p>

5.6.2 Thực hiện quy trình URL Cung cấp

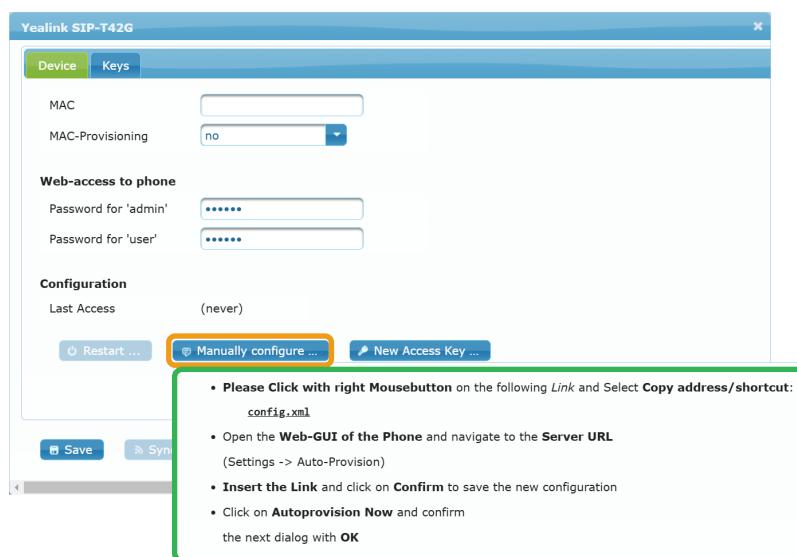
Chuẩn bị điện thoại cho việc cấu hình. Làm theo hướng dẫn của hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất:

- Đăng nhập vào giao diện cấu hình điện thoại.

Lưu ý: Cuối cùng hãy đặt lại điện thoại về cài đặt gốc.

Lấy URL cung cấp và hướng dẫn cấu hình điện thoại từ AdminCenter:

- Nhấn nút: Cấu hình thủ công ...
- Làm theo chính xác các hướng dẫn đã cho (chúng có thể khác nhau giữa các loại điện thoại):

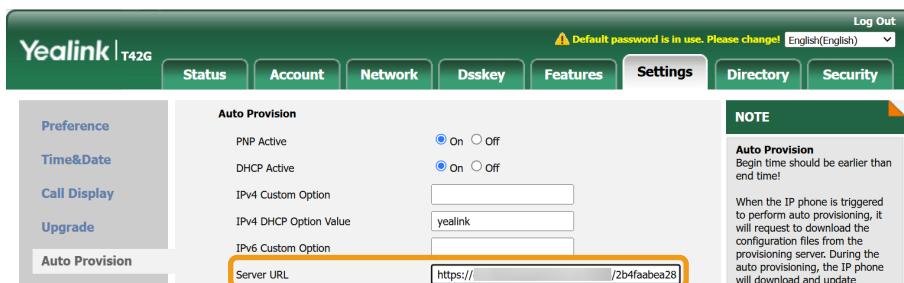


Lưu ý: Các hướng dẫn được đưa ra cho đến khi thiết bị khởi động lại hoặc bắt đầu tải xuống cấu hình.

Chuẩn bị điện thoại cho việc cấu hình. Làm theo hướng dẫn của hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất:

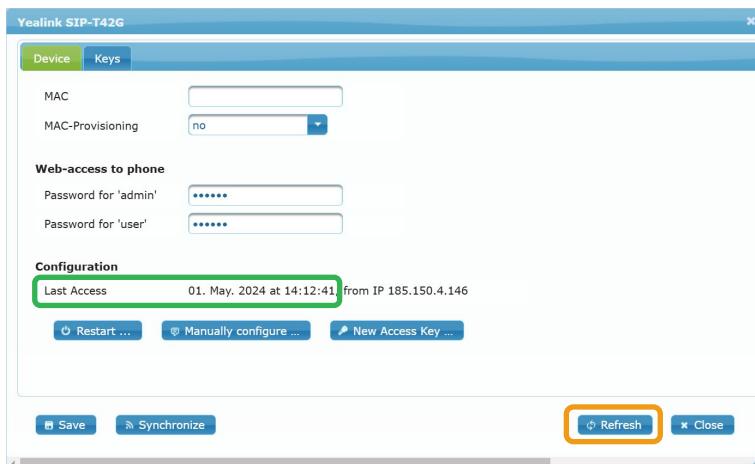
- Đăng nhập vào giao diện cấu hình điện thoại. Lưu ý:
Cuối cùng hãy đặt lại điện thoại về cài đặt gốc.

2. Cấu hình điện thoại theo hướng dẫn, ví dụ:



Kiểm tra trong AdminCenter xem điện thoại đã tải xuống cấu hình của nó sau khi khởi động lại hoàn toàn chưa:

1. Cuối cùng nhấn nút: Làm mới
2. Kiểm tra xem tại "Lần truy cập cuối" có hiển thị: Một ngày/giờ và địa chỉ IP. Nếu có, điện thoại đã tải xuống tệp cấu hình của nó.



Kiểm tra xem điện thoại đã đăng ký thành công tại số điện thoại của nó chưa:

1. Kiểm tra màn hình điện thoại. Trong hầu hết các trường hợp, số điện thoại được hiển thị ở đâu đó.
2. Trên điện thoại, quay số: *14. Kiểm tra xem số đúng có được nói ra không.
3. Thực hiện các cuộc gọi thử nghiệm đến và đi.

5.6.3 Các biện pháp khi URL Provisioning không thành công

Kiểm tra và hành động theo thứ tự sau:

- a. "ngày/giờ" không được hiển thị trong AdminCenter sau khi điện thoại đã khởi động:

Khắc phục sự cố trong việc tương tác với việc tải xuống tệp cấu hình từ AdminCenter.

Điện thoại có kết nối với AdminCenter qua mạng IP không?

Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với người phụ trách IT. Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.

- b. Điện thoại đã khởi động, nhưng điện thoại không hiển thị số của nó hoặc không thể thực hiện các cuộc gọi đến và đi:

"Ngày/giờ" có được hiển thị không? Nếu có, hãy lặp lại toàn bộ quy trình cung cấp URL từ đầu, a) xóa loại điện thoại trong AdminCenter, b) Đặt lại điện thoại về cài đặt gốc, v.v.

Nếu bạn không thành công, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.

5.7 Cấu hình phím điện thoại

5.7.1 Quản lý các phím điện thoại có thể cấu hình

AdminCenter hỗ trợ cấu hình các phím lập trình của điện thoại và các mô-đun bàn phím gắn kèm:

> Quản lý các phím có thể cấu hình trong tab: Thiết bị và/ Mô-đun

> Cấu hình các phím đơn lẻ trong tab: Phím và Mô-đun

Các khả năng khác nhau giữa các loại điện thoại khác nhau. Trong hầu hết các trường hợp, chúng cung cấp: Loại: Chọn loại chức năng.

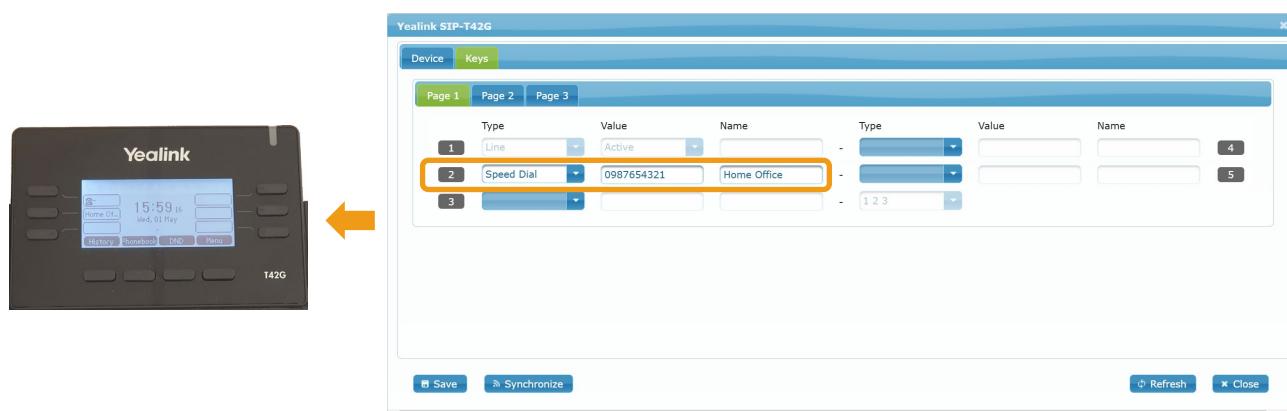
Giá trị: Tùy thuộc vào chức năng được gán, điều này có thể là một số điện thoại hoặc một lựa chọn các tùy chọn khác nhau.

Tên: Bất kỳ mô tả nào về chức năng của phím.

> Nhấn nút: Lưu

> Nhấn nút: Đồng bộ hóa

Giao diện để cấu hình các nút dựa trên bố cục điện thoại, ví dụ:



Tên tham số	Loại dữ liệu	Giá trị	Cho phép Mô tả
Chọn loại [- (không có) Danh sách các chức năng có sẵn]	Mặc định: - (không có)		Xác định phần mở rộng bàn phím gắn kèm. Giá trị: - (không có): Không có chức năng nào được gán cho phím. Chức năng: Xác định chức năng được gán cho phím.
Giá trị	Tùy thuộc vào chức năng được gán, điều này có thể là một số điện thoại hoặc một lựa chọn các tùy chọn khác nhau.		
Chuỗi tên [trống Tên, tối đa 32 ký tự]	Mặc định: trống		Xác định mô tả nhãn tùy chọn của phím. Giá trị: trống: Không có nhãn Tên: Xác định tên nhãn của phím.

5.7.2 Quản lý mô-đun bàn phím

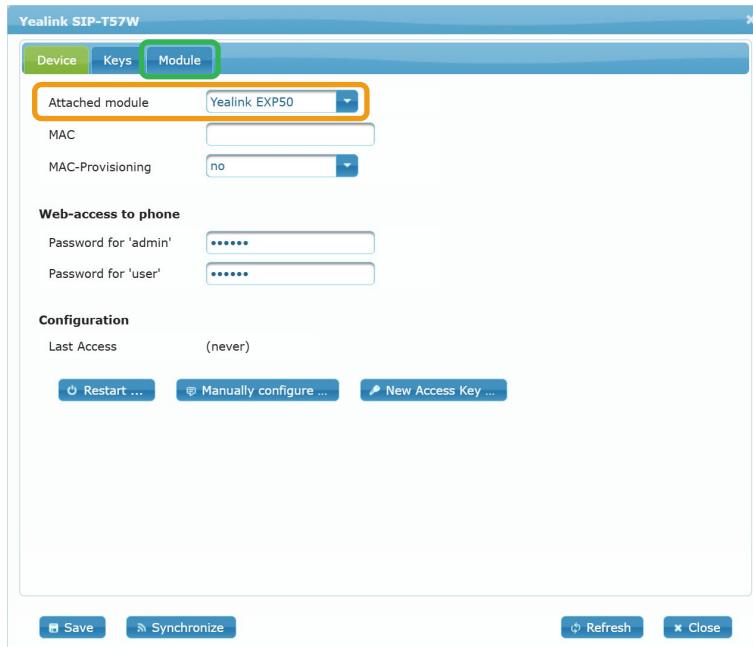
Nếu một loại điện thoại cung cấp các mô-đun bàn phím và AdminCenter hỗ trợ cấu hình của chúng, thì chúng có thể được gán cho điện thoại:

> Chỉnh sửa giá trị trong tab: Thiết bị

Mô-đun gắn kèm: Chọn loại mô-đun mong muốn.

> Nhấn nút: Lưu

> Nhấn nút: Đồng bộ hóa



Mô-đun bàn phím mới được thêm vào điện thoại và có thể được cấu hình qua tab: Mô-đun.

Tên tham số | Loại dữ liệu | Giá trị | cho phép | Mô tả

Lựa chọn mô-đun đính kèm [- (không có) | Danh sách các loại mô-đun bàn phím có sẵn] Mặc định: - (không có)

Xác định phần mở rộng bàn phím đính kèm. Giá trị: - (không có):

Không có phần mở rộng bàn phím nào được gán.

Loại mô-đun bàn phím:

Xác định sơ đồ mô-đun bàn phím để hỗ trợ.

5.8 Đồng bộ hóa cấu hình điện thoại

Mỗi khi cấu hình điện thoại thay đổi trong AdminCenter, ví dụ:

Mật khẩu quản trị viên hoặc người dùng đã thay đổi.

Cấu hình phím.

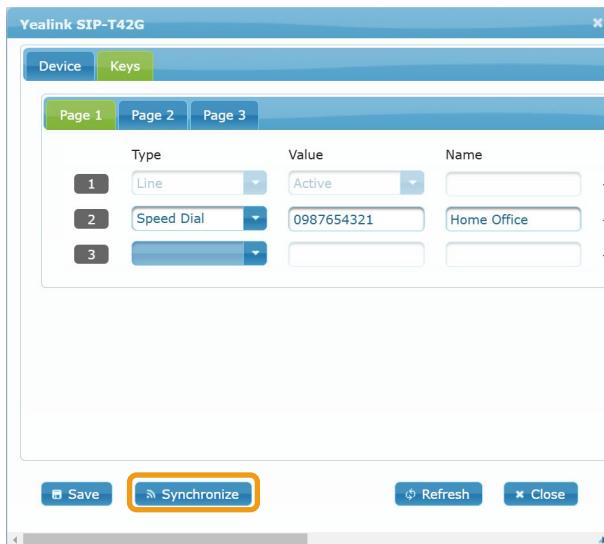
Thêm một mô-đun mở rộng phím.

sau đó, các thay đổi phải được đồng bộ hóa với điện thoại.

> Chỉnh sửa giá trị trong các tab: Thiết bị hoặc Phím

> Nhấn nút: Lưu

> Nhấn nút: Đồng bộ hóa



AdminCenter gửi một tin nhắn đến điện thoại yêu cầu điện thoại tải lại tệp cấu hình từ AdminCenter. Các loại điện thoại khác nhau có thể hoạt động khác nhau, một số tải một cách lặng lẽ trong nền và tự cấu hình lại, trong khi những cái khác có thể khởi động lại nhiều lần. Nếu một điện thoại đã liên hệ với AdminCenter và tải xuống cấu hình, có thể kiểm tra tại tham số "Lần Truy Cập Cuối", nó sẽ hiển thị ngày/giờ thực tế của lần tải xuống cuối cùng.

Configuration
Last Access 01. May. 2024 at 14:56:27 from IP 185.150.4.146

5.9 Xóa một Điện thoại

5.9.1 Xóa Ứng dụng Di động "an IP-Phone"

Vì AdminCenter không thể thao tác trực tiếp với ứng dụng "an IP-Phone" trên điện thoại thông minh và máy chủ Push của nó, nên cần thực hiện nhiều biện pháp trên AdminCenter để ngăn chặn quyền truy cập thêm từ các thực thể này. Người dùng nên buộc ứng dụng "an IP-Phone" trên điện thoại thông minh ở chế độ "im lặng". Điều này có thể đạt được bằng cách:

a. Gỡ cài đặt ứng dụng "an IP-Phone" trên điện thoại thông minh.

hoặc

b. Đặt ứng dụng "an IP-Phone" trên điện thoại thông minh về cài đặt gốc:

> Menu: Cài đặt

> Phụ Menu: Đặt lại Ứng dụng

> Xác nhận hộp thoại "Đặt lại an IP-Phone? Với OK"

Tiến hành như sau trong AdminCenter để bảo vệ số điện thoại và người dùng khỏi các tương tác thêm với ứng dụng "an IP-Phone":

1. Ngăn chặn quyền truy cập từ ứng dụng "an IP-Phone" vào tài khoản người dùng AdminCenter. Thay đổi mật khẩu người dùng:

011223344 -

Settings	Forwards	Distributions	Voiceportal
Account	VoiceMail	Conferences	Web
Username: 011223344			
New password	*****		
Confirm new password	*****		
Current password			
Two Factor Authentication	Setup		
Email			
<input type="button" value="Save"/>			

2. Xóa ID ứng dụng "an IP-Phone": Nhấn nút: Xóa. Cũng nên tạo mới "Thông tin xác thực SIP", nhấn nút: Thông tin xác thực SIP mới.

Lưu ý: Tạo thông tin xác thực SIP mới có nghĩa là các điện thoại khác liên kết với số này phải được đồng bộ với thông tin xác thực SIP mới, nếu không chúng sẽ không thể thực hiện cuộc gọi đến hoặc đi.



3. Xóa loại điện thoại "an IP-Phone", nhấn "Xóa ..." và xác nhận.

011223344 -

Settings	Forwards	Distributions	Voiceportal	Dialing rules	Blacklist	Calls	Messages
Account	VoiceMail	Conferences	Web	TopStop	Phones		
Cloud ID: 011223344 Language: English Logout							
Phone	Yealink SIP-T48U	<input type="button" value="Details..."/>	<input type="button" value="Delete..."/>				
Phone	an IP-Phone	<input type="button" value="Details..."/>	<input style="outline: 2px solid orange; border-radius: 5px; background-color: #f0f0f0; color: black; font-weight: bold; font-size: inherit; padding: 2px 5px; margin-left: 10px;" type="button" value="Delete..."/>				
Phone	snom 320	<input type="button" value="Details..."/>	<input type="button" value="Delete..."/>				
Phone	Grandstream GXP2130	<input type="button" value="Details..."/>	<input type="button" value="Delete..."/>				
<input type="button" value="State..."/> <input type="button" value="Refresh"/>							

5.9.2 Xóa bất kỳ loại điện thoại SIP nào

Để xóa bất kỳ loại điện thoại SIP của nhà sản xuất nào, chỉ cần xóa nó:

011223344 -

Settings	Forwards	Distributions	Voiceportal	Dialing rules	Blacklist	Calls	Messages
Account	VoiceMail	Conferences	Web	TopStop	Phones		
Cloud ID: 011223344 Language: English Logout							
Phone	Yealink SIP-T48U	<input type="button" value="Details..."/>	<input type="button" value="Delete..."/>				
Phone	an IP-Phone	<input type="button" value="Details..."/>	<input style="outline: 2px solid orange; border-radius: 5px; background-color: #f0f0f0; color: black; font-weight: bold; font-size: inherit; padding: 2px 5px; margin-left: 10px;" type="button" value="Delete..."/>				
Phone	snom 320	<input type="button" value="Details..."/>	<input type="button" value="Delete..."/>				
Phone	Grandstream GXP2130	<input type="button" value="Details..."/>	<input style="outline: 2px solid orange; border-radius: 5px; background-color: #f0f0f0; color: black; font-weight: bold; font-size: inherit; padding: 2px 5px; margin-left: 10px;" type="button" value="Delete..."/>				
<input type="button" value="State..."/> <input type="button" value="Refresh"/>							

Tên tham số Loại dữ liệu Giá trị cho phép Mô tả

Điện thoại Để xóa điện thoại, nhấn nút: Xóa ...

Lưu ý Cấu hình trên điện thoại SIP sẽ không bị xóa! Nếu điện thoại không được đặt về cài đặt gốc, nó sẽ tiếp tục cố gắng đăng ký vào tài khoản khách hàng. Kiểm tra hướng dẫn của nhà sản xuất để biết cách thực hiện khôi phục cài đặt gốc cho điện thoại.

5.10 Cung cấp điện thoại & thiết bị SIP một cách thủ công

Bất kỳ loại thiết bị SIP nào cũng có thể được kết nối (đăng ký) với số điện thoại của người dùng (tài khoản khách hàng).

Người dùng phải yêu cầu thông tin sau từ Nhà cung cấp dịch vụ điện thoại:

Số điện thoại, được sử dụng để đăng ký.

Địa chỉ IP anSwitch V6 hoặc URI miền để đăng ký và xử lý cuộc gọi.

Tên người dùng SIP.

Mật khẩu SIP.

Với thông tin này, người dùng có thể cấu hình điện thoại hoặc thiết bị SIP theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5.11 Xử lý điện thoại bị hack hoặc lừa đảo

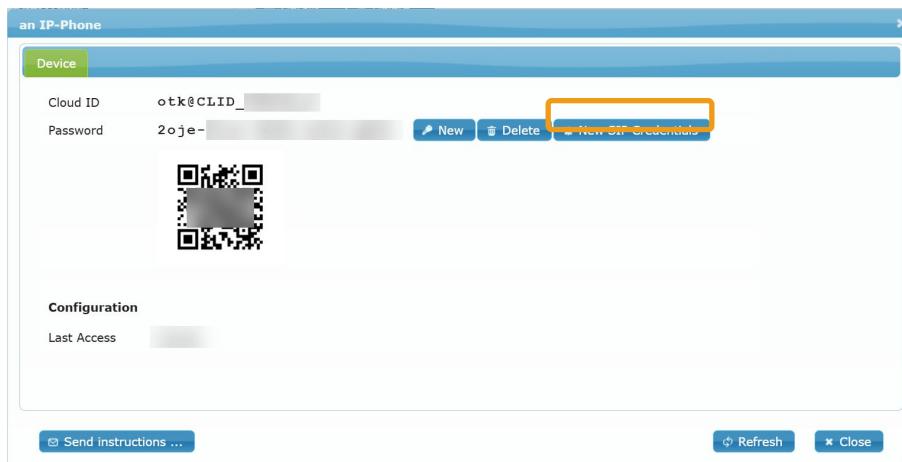
5.11.1 Bước 1: Tạo thông tin xác thực SIP mới trong Tài khoản Khách hàng

Nếu đã xác định rằng tài khoản khách hàng đã bị lạm dụng, các bước sau đây là cần thiết và phải được thực hiện:

1. Một nhân viên của nhà cung cấp dịch vụ điện thoại phải tạo thông tin xác thực SIP mới!

Nếu không có nhân viên nào có mặt và người dùng có quyền truy cập vào AdminCenter, hãy thực hiện các bước sau như biện pháp đầu tiên:

- a. Nếu chưa có, hãy tạo một điện thoại bổ sung cho số này với loại điện thoại: một điện thoại IP.
- b. Tạo thông tin xác thực SIP mới cho tài khoản khách hàng:



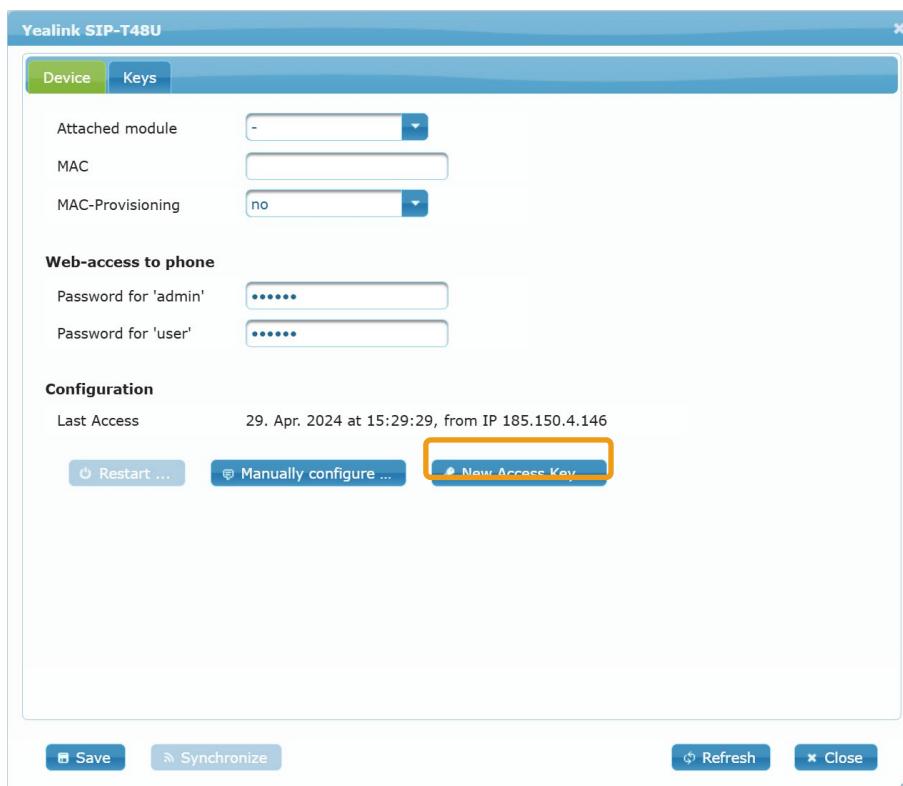
5.11.2 Bước 2: Cấu hình lại tất cả điện thoại và thiết bị SIP của Tài khoản Khách hàng

Đối với tất cả điện thoại và thiết bị SIP của tài khoản khách hàng này (không chỉ của số điện thoại), cấu hình của chúng phải được điều chỉnh theo thông tin xác thực SIP mới.

Cung cấp lại điện thoại theo yêu cầu của nó qua AdminCenter hoặc thủ công.

Nếu việc cung cấp được thực hiện qua AdminCenter, hãy thực hiện như sau:

- Tạo một mã khóa mới, nhấn vào nút: Khóa truy cập mới ...



- Cung cấp lại điện thoại bằng cách tự động cung cấp hoặc cấu hình URL cung cấp của nó.

6 Điều khoản sử dụng

Quyền sở hữu trí tuệ

Tất cả thông tin bao gồm nhưng không giới hạn ở tài liệu, văn bản, đồ họa và phần mềm có sẵn qua hướng dẫn, đều được bảo vệ bởi bản quyền, nhãn hiệu và/hoặc các luật sở hữu trí tuệ khác, và bất kỳ việc sử dụng thông tin nào không được phép có thể vi phạm các luật đó và Thỏa thuận này. Trừ khi được quy định rõ ràng ở đây hoặc theo một thỏa thuận cấp phép riêng, Aarenet AG không cấp bất kỳ quyền sử dụng thông tin nào, dù là rõ ràng hay ngụ ý. Ngoài ra, bạn đồng ý không sử dụng bất kỳ phương pháp thu thập dữ liệu nào như khai thác dữ liệu, robot, hoặc các phương pháp tương tự liên quan đến trang web.

Liên kết đến các trang web khác

Hướng dẫn có thể chứa các liên kết đến các trang web của bên thứ ba. Aarenet AG không kiểm soát các trang web đó, cũng như chúng tôi không chấp nhận bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến nội dung, độ chính xác hoặc tính đầy đủ của các trang web đó. Các liên kết bên thứ ba này chỉ được cung cấp như thông tin.

Thông tin về nhãn hiệu

Nếu đã nhận được sự đồng ý và phê duyệt bằng văn bản trước đó từ Aarenet AG, bạn có thể tham chiếu đến tên, dấu hiệu, thương hiệu, logo, thiết kế và các chỉ định khác của Aarenet AG với điều kiện rằng sự tham chiếu đó là trung thực và không gây hiểu lầm và tuân thủ các quy tắc và hướng dẫn thiết kế của Aarenet AG. Bất kỳ thông tin nào như vậy không được thay đổi, thao tác hoặc sử dụng theo cách không nhất quán với quyền sở hữu của Aarenet AG đối với thông tin đó. Tất cả việc sử dụng thông tin như vậy chỉ được sử dụng vì lợi ích duy nhất của Aarenet AG hoặc để quảng bá sản phẩm và dịch vụ của Aarenet AG.

Quyền sử dụng hạn chế, bảo đảm và từ chối trách nhiệm

Trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản từ Aarenet AG, việc xem, in hoặc tải xuống bất kỳ tài liệu nào từ trang web chỉ cấp cho bạn một giấy phép hạn chế, không độc quyền để sử dụng chỉ cho bạn cho các mục đích cá nhân, nội bộ, không thương mại và không cho việc tái xuất bản, phân phối, chuyển nhượng, cấp phép lại, bán, chuẩn bị các tác phẩm phái sinh hoặc sử dụng khác. Không phần nào của bất kỳ tài liệu nào có thể được sao chép dưới bất kỳ hình thức nào hoặc được đưa vào bất kỳ hệ thống truy xuất thông tin nào, điện tử hoặc cơ khí, ngoài việc sử dụng cá nhân, nội bộ, không thương mại của bạn (nhưng không phải để bán lại hoặc phân phối lại) trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản từ Aarenet AG.

Trang cuối

Ngày ID tài liệu Mô tả Thay đổi
28.5.2024 manual_as6_3_user_feature_e08 Tài liệu được xuất bản sơ bộ